

Phụ-nữ

tân-văn

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 43/18

Số này có bài :

- ✱ Phụ-nữ với Ai-tình.
- ✱ Nữ họa-sĩ Mộng-Hoa ở Huế.
- ✱ Văn-dề Ngân-tệ. của Diệp-vân-Kỳ
- ✱ Văn Nam-Hóa. của Phan-vân-Hùm
- ✱ Chùm Hoa Hâm Tiếu.
của Minh-Nguyệt
- ✱ Rồi đây nhơn-loại sẽ ra thế nào.
của Hải-Triều và Hải-Thanh
- ✱ Gia chánh, Đoàn-thiên tiểu-thuyết.
- ✱ Tiểu-thuyết : Đới cô Đăng.
Hòn Máu bỏ rơi.

IMPRIMERIE BAO TON
N° 100 RUE DE LA PAIX

TIRAGE 2

2.500 exemplaires
7 Juin 1934

— O³ 10 —

NĂM THƯ SÁU
ngày 7 Juin 1934

— 245 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61

Dãy thép n°: 748

Tên dãy thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun về Quốc trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bôn Hội).

Bôn Hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quí vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư ma hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm.

Tôn chỉ của bôn Hội: **LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỔ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lợc)

Phó Hội-trưởng: Mr. TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghi-Tư, Baclieu
(được bầu cử chiến theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BIAILLÉ DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Decis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-DINH-THAO,
Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG VAN-VI, *
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bôn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gorong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 245

Ngày 7 Juin 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ' VỚI AI-TÌNH

Phụ-Nữ Tân-Văn cách nay đã lâu, có đăng bài của một bạn gái bàn về vấn-đề này. Nay lại đem làm đề-mục cho một bài xã-luận, là chủ-ý muốn đứng về phương-diện đại-dồng, để xét về một cái vấn-đề mà bạn gái ai cũng dễ ý đến một cách âm-thầm sâu-xa.

Ái-tình là gì mà nó khiến được hằng-vạn văn-sĩ và thi-sĩ khắp thế-giới đều đề ý đến?

Nó là thiện-thần hay là ác-quỉ mà có người cho rằng có nó thì đời mới đáng sống; còn có kẻ lại bảo vì nó mà quả đất thành ra địa-ngục? Chớ em thử nghĩ xem bấy nhiêu sách báo hằng ngày đề-cập đến vấn-đề này thì ta há không có một cách lập-luận vững-vàng để giúp cho nhau, khỏi mỗi băng-khoảng ngờ-vực hay sao?

Nói thiệt ra, chúng ta đề-cập đến câu chuyện luyến-ái như ngày nay là một sự tiến-bộ lớn. Xưa kia, con gái về nhà chồng là cốt lo nối dòng cho chồng; cốt « nưng khăn sửa đắp » cho chồng, chớ lại còn nói đến câu chuyện viễn-vong kia sao được?

Đàn-bà mà bàn về tình-ái là một sự tiến-bộ: một điều ấy chứng rằng phụ-nữ có cá-nhân tư-cách, có quyền lo cho cái bản-ngã của mình, hạnh-phúc riêng của mình. Điều đó rất là chánh đáng.

Nói như thế rồi, chúng tôi xin đánh-dỗ tất cả những quan-niệm quá lãng-mạng, quá vị-ngã về ái-tình trong một số chị em tiểu-tư-sản. Cái cá-nhân tư-cách của đàn-bà con em của nhà phú-hào nhờ được phong-lưu, nhờ được đi học xa nhà, nhờ được giao-thiệp mà phát-triển.

Nhiều khi lại phát-triển thái quá, đến nỗi không còn biết có xã-hội nhân-quần là chi chi nữa.

Lại thêm một bọn văn-sĩ gầy yếu say mê cái văn-chương lãng mạng của Tây-phương, hòa-hợp cái văn-chương ấy lại với một thứ thần-bí chủ-nghĩa lạ-lùng kia, là đặc-sắc những tiểu-thuyết của Từ-trầm-Á mà trước-tác nêu những thiên tình-sử lâm-ly, gây nên một cái ảnh-hưởng không hay trong bọn chị em.

Ngày nay có nhiều bạn gái muốn tận hưởng cái khoái-lạc về nam nữ, muốn tìm một cái ái-tình huyền-bí nào để trốn trường phần-dấu. Rồi vì tìm mãi mà không thấy nên đâm ra chán đời, chán mình, có khi đến đi tu hay là tự sát. Như thế là lầm cả.

Trước hết, chúng ta hết thấy đều không có quyền trốn nợ xã-hội. Cơm ăn, nhà ở, áo mặc, nhưt thiết các sự sung-sướng trong kiếp sống-còn là nợ vay với nhân-quần cả. Vậy thì phải trả, sao chị em lại có người trốn trường tranh-dấu mà đi đâu?

Sau nữa, ái-tình là cái quyền chị em được chọn người yêu, tức là bạn trăm năm ý-hợp tâm đầu, để chia xẻ sự khó-khăn và mùi bùi-ngọt trong cuộc đời. Ái-tình là như thế; ái-tình ở trong thật sự không có gì là phiền-phức như ở trong tiểu-thuyết cả.

Nếu như thế thì tất cả phụ-nữ đều có quyền bàn đến vấn-đề luyện-ái, như cô Tuyết-Thanh đã ao-ước, và bàn một cách công-nhiên, không có gì là đáng e-lệ rụt-rè. Đến như cái ái-tình lãng-nháng của kẻ lãng-mạng là kẻ phong-lưu vị-ký, thì bọn ta đều nên gác bỏ ngoài tai, để cả nghị-lực mà giải-quyết những vấn-đề hệ-trọng trong xã-hội nhân-quần.

Phụ nữ tân văn



Học-trò nên về làm ruộng?

Gần đây có vài nhà thầu-khoán và chủ điền trong ba kỳ hiệu-triệu bọn trí-thức thất-nghiệp về cầm cây.

Họ bảo rằng bây giờ công-sở và các nhà buôn bán không thể dùng tất cả, hay là một số đông người trí-thức, mà bọn trí-thức lại chỉ thích làm trí-thức là một sự sai lầm, không bằng người xưa hề không làm quan thì về làm ruộng.

Đã có một tờ báo vạch rõ cái giả-tâm của một nhà chủ đồn điền kia là người đã hiệu-triệu anh em trí-thức thất-nghiệp. Nhà ngón-luân tư-bản ấy có lợi trong sự kêu gào kia, cho nên cần cạnh các báo chỉ đăng bài của mình.

Tuy nhiên, hiện thời vẫn còn lắm kẻ mờ hồ về vấn-đề bỏ viết về cầm cây, chúng ta cũng nên bàn cùng nhau về vấn-đề này ở báo *Phụ nữ Tân văn*.

Bỏ bút về làm ruộng là nghĩa gì? Trong trí của người dễ-xương là bỏ nghề quan-lai, thầy thông, thầy ký, thầy giáo, văn sĩ để về làm ruộng.

Tại sao lại có cuộc cõ-dộng này? Tại rằng ngày nay thanh-niên nam nữ có học phải thất-nghiệp rất nhiều.

Thế nghĩa là, đối với bài toán đồ *khủng-hoảng*, một mớ người khuyên kẻ trí-thức giải-quyết như vậy: bỏ thành-phố về thôn-quê để cây-cày.

Một cái luận điệu như vậy lại được mấy tờ báo hoan-nghinh và đăng-tái nhiều lần, thật là một chứng cứ tỏ ra rằng chúng ta phải hết sức đánh đổ cái nạn nhồi sọ trong xứ này.

Đương thời buổi này là thời buổi nhà nông khắp xứ đều than-vãn, vì không bán được nông-sản của mình; trong lúc mà ở khắp thôn-quê, người ta bán nhau không biết nên trồng-trặt cây-cây nữa hay là không, ấy thế mà có người lại làm cao thét lớn, để trách bọn trí-thức chê nghề làm ruộng!

Vài năm trước đây, đã bao nhiêu nhà phân-nân rằng xứ ta thiếu người trí-thức; còn ngày nay nhà nông đương bị khủng hoảng, thì lại có kẻ phân-nân bọn trí-thức sao không về làng cầm cây!

Cuộc cõ-dộng nói trên đây không phải là vô-ích mà thôi đâu; nó thật là có lợi cho bọn trí-thức thất-nghiệp và các đảng người lao-công; nó có thể làm cho người không kịp nghĩ, nhân-lâm nguyên-nhân thất-nghiệp và khủng hoảng.

Những người xuất-thân ở các trường học ra để làm việc « bằng óc » mà phải bị thất-nghiệp thì cũng như vô số công-nông khoa-học tay chân đói rét, hay là túng thiếu vì nạn *khủng-hoảng kinh-tế*.

Khủng hoảng là nghĩa gì? là *kinh khủng hoảng* hết.

Vì sao mà kinh khủng hoảng hết? Vì nền kinh-tế tư-bản bị lay động dữ, trải qua thời-kỳ biến-chuyển.

Kinh-tế tư-bản từ 1789, ở Pháp, thay cho kinh-tế phong-kiến từ đây mỗi ngày mỗi phát đạt, cho đến từ đầu thế kỷ này thì tỏ ra điềm suy-tối, y như kinh-tế phong-kiến đã suy-tối hồi thế-kỷ 18.

Chúng có lời quyết-đoán trên này ở đâu? — Ở khắp mặt đất: phẩm sự nào theo tư-bản chủ-nghĩa cũng khổ vì khủng-hoảng, thất-nghiệp. Cuộc lao-tư xung đột, nhưn đó mà càng mãnh-liệt hơn phần.

Có hiểu như vậy mới hay thấy rõ đường lối nào là đường lối đáng cho bọn trí-thức thất-nghiệp noi theo để hợp lực cùng quần-chúng mà phần đấu.

Phụ-nữ Annam với cái thời-kỳ thay củ đổi mới này

Quan Thống-dốc mới Antoine Pages đến Saigon. Ngài đến đây để chờ quan Toàn quyền mới Robin sắp qua với quan Đông dương Tổng-tho-ký mới, Yveste Châtel.

Hồi đây mình lại sẽ thấy ông tài-chánh tổng-trưởng mới, ông giám-dốc thương-chánh mới.

Sở Bưu-diện, sở Công-chánh cũng sẽ có các ông thủ-hiến mới.

Thế mà không bảo rằng thời-kỳ này là một thời-kỳ thay củ đổi mới, thì thật là người có tánh bợ quan.

Chúng tôi vẫn biết nhơn-vật mới mà chế-độ cũ

y như cũ, thì cái mới kia chẳng bao lâu nó cũng trở ra cũ như xưa. Song, thân ôi! cái kiếp con người bao giờ cũng phải sống với hy-vọng, với ảo-tưởng, thì cái con người ở giữa thời kỳ kinh-tế khủng-hoảng này, lại càng phải có hi-vọng ảo-tưởng nhiều hơn một chút, để khỏi phải ngột hơi mà chết vội.

Huống chi, ai dám chắc rằng mấy nhơn-vật mới kia ... chẳng sẽ bị hoàn-cảnh, thời-thế bắt buộc ... phải sửa đổi cái chế-độ cũ kỹ này cho được mới-mẽ chút ít?

Vả, chi thời chi, nếu đã có kế nhận cho cái thời-kỳ thay cũ đổi mới, thì chi em bạn gái ta cũng nên nhơn đó mà hỏi: Đối với nó, chúng ta phải có thái-độ nào?

Nghe câu hỏi này, chắc trong chị em đã có người cười:

— Thái-độ nào? Ai cho mình có thái-độ mà hỏi? Đứng nói chi tới những việc trọng yếu, mà chánh ngay trong những cuộc nghinh-tiếp như cuộc nghinh-tiếp quan Thống-đốc Pagès vừa rồi, thì cũng chẳng bao giờ có phụ-nữ tham-dự vào.

—?

— Không, tôi vẫn biết điều ấy không phải là một điều rui Song thái độ của mình có quyền chẳng thái là không có. Vả, tôi nhắc đến cái chuyện ấy là sợ dĩ để chỉ cho ai nấy đều thấy rằng chúng ta ở xứ này mà đối với công việc trong xứ, thì chỉ là như lời than của chú lính lệ: « ăn cơm người, nằm nhà ngoài, đánh cờ chó! »

— Phải! những lời ấy đều đúng với sự thật. Song nó chưa đủ buộc chị em chúng ta đứng có thái-độ chi hết.

«Người ta là một con vật chánh-trị» người ta chung hết đều như vậy, chứ phải riêng chỉ một mình nam-giới đâu.

bị kiểm duyệt

Thế thời chi em tất phải có một cái thái-độ đối với thời-kỳ thay cũ đổi mới này: Thái-độ phấn-đấu.

Văn-bằng tiểu-học Nam kỳ năm nay

Sáng thứ hai 28 Mai rồi, các thí sinh tiểu-học đều lo vào trường thi văn bằng tiểu học.

Ấm tả quốc-văn
Ta nên làm việc

Trâu mang cây, ngựa kéo xe, kiến tha mồi, ong làm mật. Trong vũ-trụ, muôn vật đều làm việc. Người ta cũng vậy, nào có khác chi. Thầy giáo giảng bài, quan tòa xử kiện, chủ thợ làm trong xưởng, nông phu cấy ngoài đồng. Từ vua quan cho đến dân thứ, ai cũng đều rán cho hết phận sự mình. Người ta làm việc để nuôi bổn thân, nuôi gia đình và giúp ích cho đồng loại nữa. Sự làm việc là một luật chung trên đời vậy.

Ta còn nhỏ, nhờ cha mẹ cho đi học, lại không nên gắng công bền chí để có chút học-thức mà ngày sau làm việc cho dễ dàng hay sao?

Ấm tả pháp-văn
Il faut dire merci

La mère de Nam lui donne un morceau de gâteau; Nam oublie de dire merci. La mère, mécontente, reprend le gâteau. Elle appelle le chat et lui donne un petit morceau de gâteau; le chat vient la caresser aussitôt en faisant ronron: « Vois, dit la mère, le chat me dit merci à sa façon ».

Bài luận

Tả cảnh mưa to và nói cảnh tượng ở trong làng trò sau trận mưa ấy thế nào.

Phấn-đấu một cách êm-tĩnh, quả-quyết; phấn-đấu với một cái chương-trình có thứ tự, nghĩa là trước hết phải phấn-đấu làm sao mà dành cho chị em bạn gái mình có những cái quyền sở-hữu của nam-giới xứ này.

Ừ, phải cho có, có không phải dễ mà khoe danh xưng chức, không phải dễ dự vào các cuộc nghinh tiếp, diễn yến. Và cũng không có dễ tin rằng sẽ nhờ đó mà làm lợi dân ích nước điều; chỉ có đặt đề nói với mấy ông bạn đàn ông cho họ biết rằng: không làm chi để hết.

— Vậy mà cần chi phải chờ đến lúc này?

— Trẻ còn hơn không làm chi hết.

bị kiểm duyệt

NỮ HỌA-SĨ MỘNG-HOÀ O' HUẾ

Ở Huế, nói đến Mộng-Hoa, nữ họa-sĩ, thì là nói đến họa-sĩ Phi-Long, Phi-Hùng, hai người anh của cô; mà nói đến Phi-Long hoặc Phi-Hùng thì ta lại nhắc đến cái tên em-ai dịu-dàng của cô gái họa-sĩ.

Ba anh em ở một nhà, ba anh em thiếu-niên, đều học và chuyên một nghề. Cái nhà của họa-sĩ ở đường Đồng-khánh, ngó ngay ra bờ sông. Di ngoài đường thấy rõ các bức tranh lớn nhỏ, bày có thứ tự trong nhà.



Nữ họa-sĩ Mộng-Hoa

Tôi có đến đó hai ba lần. Lần nào cũng gặp một đám người dân quê, khăn đóng áo dài, cặp dù đứng trước cửa mà ngó vô chăm-bám. Đường như các màu xanh đỏ trắng vàng - trăm nghìn hồng tía đua tươi - quên rũ họ và các cô gái đẹp để thướt-tha trong các bức tranh đang ngó họ mà chòm-chim cười, làm cho họ đẹp ý lắm. Tôi khêu tay nữ họa-sĩ mà nói nhỏ:

— Cô nhìn xem, kia!

Một hàng «Ly-Toet» thấy đến mẹ Mộng-Hoa cười.

Rồi cô chỉ cho tôi xem mấy tấm hình vẽ. Tuy ba anh em Phi-Long, Phi-Hùng, Mộng-Hoa đều chuyên về họa chơn dung (portraitistes) nhưng cũng có vẽ cảnh-vật (paysages). Mấy bức tranh lớn, phong cảnh và chơn dung của đàn ông, đàn bà có đủ; vẽ dầu (peinture à l'huile), ngó đẹp vì màu cho khéo mà hình có linh hoạt. Mấy tấm pastel (hình vẽ bằng phấn màu) và aquarelles (hình vẽ bằng màu nước) in lồng vô giấy trắng mấy phong cảnh đẹp của kinh-đô, như bờ sông Hương, vườn Tịnh-Tâm, lăng tẩm nhà vua, cung điện trong thành. Cũng có những bức tranh là những phong tục, lễ giáo xứ mình như lễ tế Nam Giao, văn-văn. Những chơn dung, họa bằng bút chì (fusain coloré) thì nhiều lắm. Cô Mộng-Hoa nói cho tôi nghe, rằng hình-dân ở đây thích đem hình chụp của cha mẹ ông bà, mà mướn họa-sĩ vẽ cho. Vì họa-sĩ vẽ kỹ và rẻ tiền (từ ba, bốn đồng bạc sấp lên) nên họ thường mướn họa-sĩ. Ngày chưa-nghỉ thì người Pháp hay đến sờ xem hình và mướn họa-sĩ chơn dung của con cái họ.

Có mấy tấm natures mortes, vẽ đồ thờ sán xư ta, cũng có mấy kiểu vẽ quảng-cáo rất khéo.

Bây giờ chúng tôi ngồi lại nói chuyện.

Tôi hỏi:

— Cô vẽ đã được bao lâu rồi?

— Gần năm năm nay. Ba anh em chúng tôi chẳng may mà được học trường Mỹ-thuật nào. Vì cha chúng tôi (ông Nguyễn-khắc-Nhơn) khi còn sanh tiền là họa-sĩ chơn-dung, nên có dạy các anh tôi và tôi vẽ. Chúng tôi cũng có học vẽ theo sách và hiện nay chúng tôi cũng còn chăm nôm nghề của mình cho được phát đạt hơn, vì học vẽ cho hoàn-thiện chẳng phải có một hạn-nhiệt định, mà là học tập trọn đời của mình.

— Có nói phải chờ. Bà Lalugie, nữ họa-sĩ Pháp, nhận một câu hỏi của tôi, cũng đáp như thế ... Cô có thường vẽ đồng và thích đi tìm các cảnh đẹp mà vẽ chăng?

— Cũng có chờ ... Tôi hay đi thuê người lao-dộng đứng (poser) để vẽ như mấy bữa tranh này đây. ...

Cô Mộng-Hoa chỉ cho tôi xem hai bức tranh lớn, vẽ đầu, tả người lao - động đang làm việc trong đồng. Mấy bức này đẹp và tươi lắm.

— Có thích vẽ hình người hơn hết phải chăng ?
— Đa, đó là sở trường của tôi và hai anh tôi nữa.

— Người đến sở, ngồi cho cô họa chơn dung có đồng không ?

— Đa, được kha đồng.

— Đan bà nhiều chứ ?

Mộng-Hoa cười. Trên má cô, nở ra một đồng tiền làm nu cười của cô thêm có duyên lạ.

— Đa, chỉ có đân-bà và các người có tuổi...

— Hoa chơn-dung đân ông thì khó hơn ? ?

— Vì ngó người ta chằm bằm thì cũng khó chịu, mà người ta cũng không chịu ngồi yên, nghiêm-trang cho mình vẽ đầu.

— Vậy là một cái khuyết điểm đa cô. Họa-sĩ mà chỉ vẽ chơn-dung đân bà thì chưa đủ tài-liệu nhà nghệ. Người ta đã than rằng trên mặt đất, số đân bà trôi dạt hơn đân ông thời thì trong cái thế giới « bong bính », có liệu nhé !

Cô Mộng-Hoa cười. Tôi cũng cười.

Hôm từ giữa nữ-họa sĩ, cô có tặng cho tôi một bức vẽ aquarelle, tự tay cô vẽ, vẽ cảnh đẹp vườn Tinh-Tam.

Thế nên lúc ra về, tôi đã thâu được một vật báu của xứ Huế.

Ng.-thị-Kiểm

Ai tin

Bồn báo mới hay tin nghiêm - đường của ông Phan Khôi là cu PHAN-TRẦN đã từ trần tại làng Bảo-an-tây Quảng-Nam. Cụ hưởng thọ được 75 tuổi. Bồn báo đồng-nhơn xin kính lời chia buồn cùng ông Phan-Khôi và tang quyến.

Đồng-nhơn Báo-quân
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN.

Sách tặng :

Bồn báo mới tiếp được các thứ sách kể sau đây gửi tặng, bồn báo xin cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả :

1- *Tính thần phong tục Nhật bản.*

2- *Vũ ta.*

3- *Vũ Tàu số 5.*

của Nhật Nam Thư Quán xuất bản.

Nữ Trung Tung Phấn giá 0\$20 của Tòa thành Tây-ninh xuất bản.

Khoa Học Tung Đóm của ông Lê-văn-Kinh.

Chùm Hoa Hàm Tiếu

Từ đây bồn-báo có cây cỏ Minh-Nguyệt mỗi tuần sẽ dâng cho quý độc giả một câu chuyện vui mà có mạng đề là « Chùm Hoa Hàm Tiếu ». Hoa của cỏ tươi đẹp, sẽ có đủ hương vị, màu sắc. Kỳ này xin quý độc giả đọc lời ra mắt của cô ở trương 13.

Bồn-báo xin giới-thiệu cô Minh-Nguyệt là một viên biền-tập mới cùng quý độc giả.

P. N. T. V.

Bồn-báo có tin cho hay : Sách Lữ-Trung Kỳ-Sự cũng bị cấm lưu hành trong địa phận Trung-kỳ. Vậy những sách mà nhà báo tặng vị nào đã chọn Lữ-Trung Kỳ-Sự thì bồn-báo sẽ gửi sách khác thế vào.

Một nhà thuốc xứng với danh

Còn ai không biết, ở giữa thành-phố Chợ Lon, chen lẫn cạnh-tranh với cả trăm hiệu bảo chế khác, nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN là một nhà thuốc lớn nhất của người annam ta. đã phá-đạt được một cách vẽ-vang, và từ 14 năm rồi, những thuốc nơi ấy chế ra, ai dùng đến cũng đều khen ngợi.

Trên 500 Đại-lý Nam, Khách đặc khắp xứ Đồng-Dương, hằng ngày đều có thư gửi tới, thúc-bối gửi hàng. Trọn 5 căn lầu, 4 lớp nhơn-công thầy, thợ, hối-hả ngày làm tới 10 giờ, mà không kịp có thuốc gửi đi. Xe camion mỗi ngày chạy luôn luôn đi phát thuốc khắp Lạc-lĩnh và Cao-miên.

Nhà thuốc to-tát của annam ta đó, có sẵn đủ khi-cu chuyên-môn như các lão-dược-phòng ở Trung huê và vật-liệu nhập-cảng đều tự nguồn gốc, nên thuốc làm ra, được sạch sẽ tinh-khiết và dầu dề tại Đại-lý bao lâu, sức hay cũng còn dùng trăm phần trăm (100/)

Nước ta đang buổi tiền-tài eo hẹp, thiên-hạ than vang, gam trong số được - phòng của người Á-dông, chỉ có VÕ-ĐÌNH-DÂN-DƯỢC-PHÒNG Cholon là đáng cho người mình chú-ý khi bệnh hoạn.

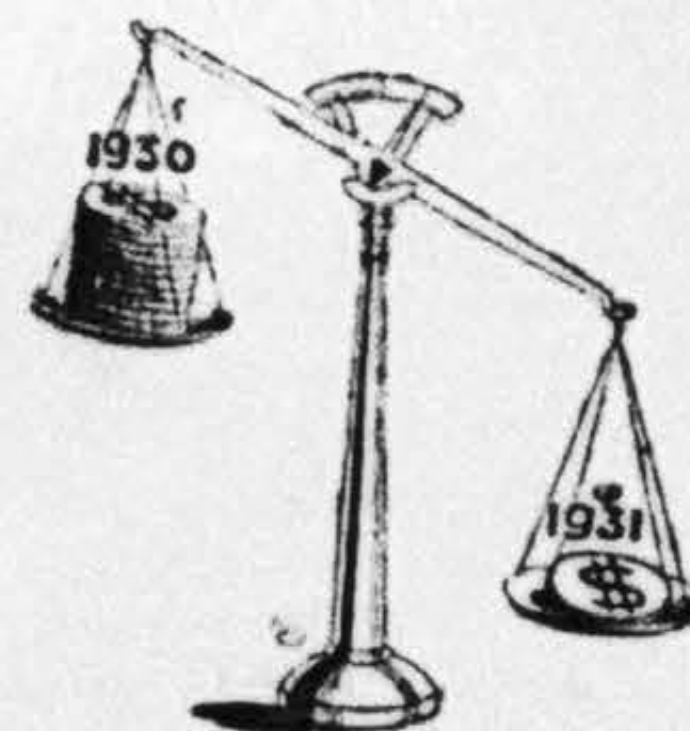
Lần lượt, mỗi tuần sẽ có bài giới - thiệu những món thuốc hay nhất của cái Dược-phòng xứng đáng ấy.

VĂN - HÀ

Kim-bản-vị, Ngân-bản-vị

Nghĩa là gì ?

của DIỆP-VĂN-KY



Tôi nhớ trong sử Tàu, họ có chép chuyện ông kia thế tron đời không nói đến tiền-bạc. Người trong nhà

thấy vậy muốn khuấy chơi, bèn nhơn lúc ông ta ngủ, đem tiền chất đầy chung-quanh mình ông để coi thử, ông ta thức dậy sẽ dùng tiếng chỉ mà bảo đẹp đi. Ấy vậy mà ông ta quyết chẳng sai lời thế, vừa dậy là vừa kêu người nhà mà nói : « Cũ thử a-lô-vật : Bầy hãy bưng đồ chạ chạ lấy đi nơi khác ! »

Cũ đời khỏi nói đến tiền bạc, thật cũng là một chuyện thú nhứt của nhơn-sanh.

Còn không tiền như bọn mình ngày nay mà đem vấn-đề ngân-tệ ra để làm một bài học phổ-thông, thì lại giống như chuyện bà già nhà giàu xưa suy-sut mỗi buổi sáng biểu nàng dâu ra chợ mua đủ các món đồ ngon rồi nuốt nước miếng cái ột.

Tuy nhiên, trải qua mấy năm kinh-tế khủng-hoảng, nhà tiêu, của sách, đất nhà « băng » phát-mãi, ruộng chetty thi-hành, trừ tấm giấy thuế thân ra, cái sở-hữu của phần đông đân Nam-kỳ chỉ còn chút hy-vọng nơi sự cải-cách tiền-tệ và trong sáu chữ lơ mờ « kim-bản-vị, ngân-bản-vị », thì không nói đến nó là nói chỉ bây giờ ?

Vấn-đề ngân-tệ !

Kim-bản-vị ! ngân-bản-vị !

Ai cũng nói, ai cũng nghe. Song xét ra, thì thật ít ai biết cho đích xác hai vấn-đề ấy ra sao.

Bài hôm nay chỉ là một bài phổ-thông dịch ở các sách phổ-thông, không phải để tranh-biện về vấn-đề rắc rối ấy, mà chỉ cốt để cắt nghĩa sơ qua cho các bạn đọc biết đại-lược của nó.

Và muốn cho dễ hiểu, nên tôi chia ra làm ba đoạn

1) Ngân-tệ.

2) Ngân-phiếu của các nhà băng.

3) Kim-bản-vị, ngân-bản-vị.

Ngân - tệ

Ngân-tệ, tiền-tệ, tệ-hoàn tức tiếng Pháp « La monnaie » đều là những danh-từ để chỉ bao quát tất cả các thứ « kim » khi, tờ kẽm, đồng, than, thiết cho đến vàng bạc mà người văn-minh đã dùng để làm khi-cu cho các cuộc mậu-dịch (instrument des échanges).

« Trong tay cả sống đồng tiền,

« Dầu lòng đời trắng, thay đen khó gì »

« Vai mang bị bạc ló-kề,

« Nói quấy, nói quá, chúng nghe ầm ầm »

Cái thế-lực của tiền bạc mà mạnh-mẽ ngang chường phur vậy là chỉ vì nó là khi-cu của các cuộc mậu-dịch, nghĩa là có nó, thì người ta có thể dùng nó mà mua được, đổi được bao nhiêu điều ước muốn, mưu cầu được bao nhiêu vật cần yếu.

Hắn thế, song, trái lại cái dịch-tánh của đồng tiền hay là nói cho có đọng khoa học thời của ngân-tệ lại chẳng ai dễ ý đến.

Độc giả đều nhớ rằng trong mấy thời kỳ nhơn-loại bán khai, người ta chỉ biết cách giao-dịch, nghĩa là đem món này của mình dự đúng mà đổi lấy món khác cần yếu, như hiện nay mình còn thấy ở các xứ gần miền thượng-du, kẻ chợ hay đem đồng-la, hột-chai lên trên mọi mà đổi lấy bò, lấy trâu đem về. Dần dần sự nhu-yếu của con người càng ngày càng phiền phức, chẳng lẽ mỗi buổi mai thức dậy phải gánh mấy gánh đồ chạy đi kiếm cho ra cả chục, cả trăm người có sẵn mấy món đồ mình cần dùng rồi đổi lấy mà gánh về. Kiếm cho đủ đã là khó, vậy mà kiếm được rồi biết người có món đồ mình cần dùng đồ, họ có cần dùng mấy món đồ của mình có chẳng. Vì vậy nên chỉ người ta phải bày ra một cái khi-cu chung cho sự giao-dịch, nghĩa là hệ ai có món đồ chỉ dự dụng, thì cứ đem đổi lấy cái khi-cu ấy, rồi đem

PHU NU TAN VAN

khi-cu ấy mà đòi lấy những món đồ mình cần dùng.

Song cũng chờ vội tưởng rằng ngay lúc bấy giờ, thì loại người đã biết chế ra thứ tiền-tệ như mình đương dùng ngày nay. Loại người lúc bấy giờ cũng chỉ biết lựa một món đồ nào thường dùng hơn hết để làm khi-cu cho sự mua-dịch. Người Hi-lạp, người Lạp đình họ dùng than-đồng và súc vật để định giá cho các thứ hàng hóa và để trả cho nhơn-công; họ chỉ biết nói món đồ này giá bằng mấy cái than-đồng, mười ngày công của người làm vườn này giá bằng mấy bó, mấy heo, mấy dê. Hiện nay ở nhiều bộ-lạc bên Phi-châu họ vẫn còn nuôi cả trăm cá ngan đầu để để làm khi-cu cho sự mua-dịch chẳng khác chi các ngân-hàng ở các nước văn-minh chứa vàng, chứa bạc để làm gốc cho tiền-tệ. Nếu phải kể cho hết đủ cả các món đồ mà nhơn-loại đã dùng để làm khi-cu cho sự mua-dịch như tiền-tệ ngày nay, thì giấy mực đầu cho đủ. Và kể cũng vô ích, vì hiện nay gần khắp cả thế-giới đầu đầu cũng đều thông dụng các thứ kim-khi, như vàng, bạc, đồng, nickel, thiếc, sắt làm tiền-tệ, hay là để trộn vào vàng bạc cho thêm chất cứng cũng là cho bớt « chữ » xuống.

Tuy nhiên, trước khi muốn cho dễ hiểu vấn-đề Ngân-tệ, thì phải chia các thứ ngân-tệ mà tôi vừa kể trên đây làm ra hai loại: những thứ tiền bằng kim, bằng đồng như tiền Annam mình ngày xưa, hay là đồng tiền điều mới vừa có Huân-lệnh cho phép đúc lại để thông dụng ở Nam-kỳ, cùng những thứ như bạc cất mình đương xài đều là thuộc về một thứ ngân-tệ chỉ để lưu hành trong nội địa, để tiêu-dùng trong các việc nhỏ nhen mà tiếng Pháp gọi là « Monnaie divisionnaire » hay « Monnaie d'appoint ». Thứ kia là thứ ngân-tệ lưu dụng, thông hành khắp mọi nơi, đủ mọi việc, thì từ ngày có ngân-tệ đến nay, người ta chỉ dùng có hai thứ là vàng và bạc và trong những lúc bình-thời, thì ai cũng được phép đem vàng bạc đến nhà chế-tế (Hôtel de la monnaie) mà xin đúc ra để đem về xài; về cứ mỗi kilo vàng, thì đúc ra được 3440 quan tiền « francs » và trước năm 1873, thì mỗi kilo bạc, đúc ra được 220 quan tiền francs.

Sở dĩ lựa vàng và bạc để làm ngân-tệ là vì bởi chất của nó không sét, đã bền và nó lại là hiếm có hơn các thứ « kim-khi » khác.

Rốt hết, thời chúng ta lại còn nên hỏi: về phương diện ngân-tệ, thì vàng và bạc có thể tính hành với nhau đến cỡ nào; vàng và bạc, nếu đã tính hành, thì giá trị của hai thứ kim-khi ấy tương đối với nhau ra làm sao? Muốn cho dễ hiểu hơn

nữa thì nên hỏi: trong số ngân-tệ lưu hành ở một xứ, số ngân-tệ bằng bạc phải ít hơn số ngân-tệ bằng vàng bao nhiêu, và giá vàng giá bạc đã đem ra làm ngân-tệ cao hạ khác nhau thế nào? Vì giá vàng giá bạc được thành ra từng đồng để làm ngân-tệ không bao giờ tùy theo giá vàng bạc ở thị-trường. Lại thêm giá vàng bạc khi cao, khi hạ không chừng, nếu cứ tính trong khoản thời-gian 25 thế-kỷ vừa rồi, thì giá vàng, giá bạc sánh với nhau, trời sut, cao hạ, thất không chừng đôi chỉ hết. Dùng vàng bạc mà sánh giá trị với nhau, thì có khi bạc cao nhất, mỗi phần vàng chỉ bằng 10 phần bạc; còn khi bạc hạ nhất, mỗi phần vàng lặn lên đến 45 phần bạc. Vì vậy cho nên, trước kia ở các nước đã dùng cả vàng lẫn bạc để làm ngân-tệ, nước nào cũng đều có những đạo luật định trước giá vàng giá bạc khác nhau thế nào. Ở Pháp thì có đạo luật Germinal an XI định rằng: « mỗi đồng francs cân nặng 5 grammes bạc, 9 phần 10 tinh-ngân trị giá là 15 phần 16 hơn vàng, nghĩa là giá của 5 grammes bạc, đồng giá với 323 milligrammes vàng.

Cũng bởi phiên như thế, nên dần dần trong mấy năm trước kỷ Âu chiến 1914-1918, các nước văn-minh họ đều bỏ bạc mà dùng một mình vàng để làm thứ ngân-tệ thông-dùng (monnaie libératoire), nghĩa là thiếu nợ nhiều bao nhiêu cũng có thể đem vàng ra trả, chứ bạc, thì chỉ được dùng mà trả nợ số nợ hữu hạn. Từ đó sắp về sau, đối với vàng, thì giá bạc mỗi ngày mỗi sụt. Chỉ duy nhờ có trận Âu-chiến giá bạc mới tăng trở lại trong mấy năm trước gần đây.

Điều đó cũng dễ hiểu, vì trước khi Âu-chiến nổi lên, thì khắp cả Âu châu, Mỹ-châu như Hiệp-chúng-quốc, như Anh, như Pháp cùng các xứ scandinaves dân dân cũng có đồng dollar, livre sterling, franc, couronne, đã do luật-lệ của mỗi xứ nhất định mỗi đồng tiền-tệ ấy là bao nhiêu cân lượng vàng. Rồi trong khi Âu-chiến nổi lên, thì nước nào cũng đều phải tích trữ vàng vào kho cho thiệt nhiều để lo cho sự giao-dịch quốc-tế của nước mình khỏi bị trở ngại. Và về vàng đã bị tích trữ vào kho, thì ngân-tệ lưu dụng ở ngoài thế nào cũng phải thiếu hụt, các chánh phủ phải lo đúc ngân-tệ bằng bạc cho đủ nhu dụng. Mà về đã phải dùng một số bạc khá lớn để làm tiền-tệ, thì thế nào bạc cũng do theo công-lệ cung-cầu mà tăng giá lên cao hơn khi trước, thành thử trên trường kinh-tế tất phải bị giá vàng, giá bạc thay đổi mà sanh ra nhiều việc rắc rối.

Song dầu cho rắc rối, phiên phức đến đâu, vàng và bạc, ngoài sự dùng nó để làm tiền-tệ ra, nó cũng

PHU NU TAN VAN

Những điều cần ích cho các nhà buôn

Ông Cersberr de Médelsheim, tổng-lý hàm sở lý-tài ở Alsace và Lorraine (Pháp) có viết một cuốn sách rất có ích cho những nhà buôn bán, nhan đề là « Một trăm hai chước đều cần ích trong thương-trường ». Mỗi tuần, bản-báo sẽ lần lượt dịch những điều quan-hệ, đăng ra đây tưởng cũng giúp ích được ít nhiều các nhà buôn.

Ràng siêng-năng cần-mẫn thì được khá mà thôi. Còn muốn làm giàu, thì phải biết dạy biếu kẻ làm việc của mình.

Nếu buôn bán mà được lời nhiều, thì nhớ đừng nói cho ai biết, vì người ta biết mách-lời mình rồi, thì ít ai khen mà trái lại họ còn ganh-ghét là khác. Có hại lắm.

Đừng than phiền cuộc buôn-bán lỗ-lã, vì những thân-chủ, khi nghe ông chủ-tiệm nói như vậy, thế nào họ cũng không mua hàng-hóa của mình; họ chờ khi nào sụt-giá, họ mới chịu mua.

Ông chủ-tiệm nên ở tử-tế với những người lân-cận, nếu phải tốn-hao chút ít, cũng đừng tiếc. Chẳng những mình được họ giúp ích mình trong một vài chuyện lật-vật, mà còn nhiều khi họ cớ-dộng rằng mình buôn-bán tử-tế.

Những chức việc nhà-nước ở xóm mình, xã, cô, hay là làng, thì lại càng tử-tế với họ hơn nữa.

Đừng nghịch với họ mà nguy cho cuộc buôn bán của mình.

Phải coi chừng và săn-sóc trong tiệm cho sạch-sẽ, thứ-tự và hạp vệ-sanh. Cách chưng đồ hàng hóa của mình cũng phải có trật-tự, coi cho đẹp.

Ông chủ-tiệm cần phải xem-xét hằng ngày, vì bao giờ người làm công cũng không bằng mình. (còn nữa)

có một cái giá trị riêng thuộc về nguyên-chất của nó. Chỉ duy thứ ngân-tệ làm bằng giấy kia mới thất là lợi hại, khó dễ. Thứ ngân-tệ bằng giấy ấy người ta kêu là ngân-phiếu của các nhà băng là một vấn-đề tôi giải nghĩa trong số báo tới, một lược với vấn-đề kim-bản-vị, ngân bản-vị.

DIỆP-VĂN-KỶ

Tuần lễ nhi-đồng

Ngày thứ sáu 6 Juillet sẽ có cuộc bán áo quần nòn và con nít tại dinh Đốc-ly (mairie) Saigon. Quý Bà, Quý Cô muốn cho hội, hoặc nòn, vớ, khăn áo, đồ thêu, đồ may của quý bà quý cô làm ra để bày ra bán bữa đó, xin gởi ngay cho ông Marquis, Cabinet du Gouverneur Rue Lagrandiere Saigon.

Nhà nho quá chén



Cũng liều nhâm một đũa chén,
Thủ coi cày cấy xây mình đi đến

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION
II. MÉCANIQUE

Trường dạy thí lý bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motocyclette Bền trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm đám các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đồ chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯỜNG dạy riêng quý Bà, quý Cô thí lý bằng cấp xe hơi.

Sau gần Cunise
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON

Cochinchine



TUẦN LỄ NHI ĐỒNG

Từ 1er đến 7 Juillet 1934

Số báo kỷ rồi chúng tôi có bày tỏ ý nghĩa của tuần lễ Nhi Đồng sắp mở ra, chúng tôi và các báo đã đăng chương trình của cuộc lễ ấy.

Ban trị sự hội Dục-Anh đã nhóm tại hội quán sớm mai ngày 25 Mai để bàn tính sắp đặt các việc, dự nhóm có mặt quý bà: Đốc phủ Thu, Nguyễn-phan-Long, Trinh-dinh-Thảo, Thái-văn-Lân, Cao-thị-Cương, Docteur Nguyễn, Trương-vinh-Tổng, Nguyễn-dực-Nhuân. Quý ông: Nguyễn-trung-Vinh và Nguyễn-dực-Nhuân.

Riêng phần Hội Dục Anh thì ban tổ chức đã giao cho hội lãnh lo hai cuộc vui:

Chiều thứ năm 5 Juillet tại Nhà Hội Annam

4 giờ chiều, mở các cuộc vui cho nhi đồng; múa lân, hát hình, hát khê, nhi đồng đánh nhạc, hát một lớp tuồng điệu do trẻ em làm tuồng, tiệc trà bánh đãi các trẻ em. Quý cô: Alexis Lân, Vidal, Trương-vinh-Tổng dón.

8 giờ tối, mở các cuộc vui cho người lớn: Hát một lớp tuồng do quý bà, quý cô đóng trò. Ông Docteur Hồ-Đắc Ân dón violon. Ông Nguyễn văn-Tịnh dón đủ các bài bản và ngâm sa-mat. Có nhiều cô ca ngâm đủ bài bản.

10 giờ, mở tiệc trà và khiêu vũ có nhạc tây đánh giúp.

Chiều thứ bảy 7 Juillet tại rạp hát tây

Hát Cãi-lương và có thêm nhiều trò vui đặc biệt.

Ban tổ chức tuần lễ Nhi Đồng có được phép xổ số, giấy số đã phát hành mỗi số có 0\$30, mua giấy số này thì sẽ được xem các cuộc vui của ban tổ chức bày ra mà khỏi trả tiền vào cửa chỉ trừ tối hát 7 Juillet thì phải mua giấy như thường.

Giấy số «Tuần lễ nhi Đồng»



Trúng độc đắc — 500\$

Số kê	250
«	200
«	100
«	50
50 số trúng	20
90 số trúng	10

Ai cũng nên mua giấy số Nhi Đồng để giúp cho trẻ con nghèo thiếu đói rách. Mỗi số 0\$30

VĂN «NAM-HÓA»

của PHAN-VĂN-HUM

Cách đây không bao lâu, người dân-bà annam không quen đem văn-chương nghị-luận ra bày trước mắt công-chúng.

Trong gác gác buồng thêu, những khi rồi công rảnh việc, không phải là không có người lấy văn-tự, làm môn tiêu sấu. Nhưng mà lối ngâm vịnh đeo don quanh-co uyển-chuyển theo thất tình thời nhiều, hoặc cũng có thể nói là chiếm độc quyền trong văn nữ giới. Còn lối văn suy nghĩ nghị luận, lối văn muốn đi tìm chân lý, nghĩa là lối văn thiên về phân tri, thời dường như không tìm thấy ở đâu đâu. Hoặc là bấy lâu du-dù trong góc nhà quê tôi không được cái may mà gặp văn qui-hóa ấy chăng! Tiếc thay!

Còn nhớ mười lăm năm về trước, ở Nam-kỳ này, trừ ra như bà Sương Nguyệt-Anh, không có những người dân-bà làm sách, hoặc viết báo gì cả. Tuy thế mà trong nhật-trình, lúc bấy giờ cũng lại thỉnh-thoảng thấy những tiếng xưng «em» điện-dàng ngọt xớt, thấy những tên ký đẹp-đẽ hữu-tình. Đều «bí mật nhà nghề», đến lúc lợi quyền xung đột, trâu-trắng trâu-đen, thời các «em» mới mảy mao mĩ tử, mà «em» này ném cho «em» kia cái lời cay-ngiệt: «đừng núp dưới vạt áo dân-bà!». Ta có nên gọi lối văn giả trang ấy bằng văn «nữ-hóa» hay không? Mà thôi, hãy trở lại đầu đề.

Trên kia, nói rằng trong Nam-Kỳ, cách không bao lâu, không có người dân-bà đem văn-chương ra văn-thế. Ngoài Trung-Kỳ Bắc-Kỳ lúc bấy giờ cũng không thấy ai, duy ở Bắc, có bà Nhân-Khanh nổi tiếng hay thơ, nhưng mà cũng là lối thơ ngâm vịnh; ở Trung-Kỳ thời bà Đàm-Phượng có lẽ là người dân-bà trước-nhất viết văn nghị-luận.

Gần đây thời mới lại thấy lối văn nghị-luận của người dân-bà ngày một nổi thêm.

Huỳnh-thị Bảo-Hòa, Phan-thị Bạch-Vân là những bà đã có văn-danh, và vài bốn năm trước văn hoạt động lắm.

Dương buổi này thời người ta hết lấy làm lạ mà thấy dân-bà viết báo, viết sách, diễn-thuyết. Những cái cử động mới ấy của người dân-bà trong xã-hội

này đã thành ra sự thường thấy quen nghe, bởi cho nên người ta chú ý đến ngay một ít lần đi.

Duy người ta lại chú ý đến một cái khuyêt-bường mới trong văn-chương nữ-giới, là cái khuyêt-bường «dùng lối lẽ cứng cỏi» mà phải biểu tư-tưởng.

Cứ như lối tôn-soan Phụ Nữ Tân Văn gọi cho tôi biết, thời «người ta nói bấy giờ có 11 người dân-bà viết bài đăng báo, phải biểu tư-tưởng mình bằng những lối lẽ cứng-cỏi. Họ cho là cái hiện-tượng nam-hóa. Như cô Nguyễn-thị-Kiểm đó là một».

Hiện-tượng nam hóa?

Có phải vậy không? Tôi nghĩ rằng muốn xét lời nói đó, cần phải xét như cách sau này. Trước hết phải giới thuyết văn là cái gì, xem coi cái thể chất của văn là cái gì. Sau phải giới-thuyết nam là gì, nữ là gì. Đến khi giới thuyết xong những tiếng văn, tiếng nam và tiếng nữ rồi, thời phải xét qua những tánh chất của văn-chương nữ giới hiện-thời. Cái cách khảo cứu, thiết-tưởng phải như thế ấy.

Tiếc thay, tôi chưa có cơ hội nào mà làm cho rồi những việc tôi vừa mới kể trên. Ngại-ngùng mỗi không biết có nên phát-biểu ý-kiến tôi về vấn-đề «văn nam-hóa» này hay không.

Tôi lấy làm thẹn mà xin thú-thật rằng tôi chưa được có dịp đọc khắp văn-chương nữ-giới, chỉ được đọc văn của một vài người, mà cô Ng-thị-Kiểm là một. Mà văn của cô Nguyễn, tôi cũng chưa được đọc khắp. Nay nói đến là vì có câu hỏi trên kia, chớ không phải lấy một cái thí dụ mà đem qui-nạp gấp để kết luận vội.

Tôi chú ý đến văn cô Nguyễn là nhờ gặp hai lần văn cô chép chuyện đọc-đường khi đi Đalat. Trong ấy, cái chỗ tả tiếng hú của xe lửa trong đêm đậy, là chỗ ngon-bùl được thể và xuất-sắc. Từ đó, tôi thường đọc văn xuôi cũng như văn vần của cô. Tôi không thấy chỗ nào là chỗ phải gọi là văn nam-hóa. Hoặc là tại cái tiếng «văn nam hóa» đối với tôi không có nghĩa gì, mà tôi không nhận ra văn nam hóa chăng?

PHU NU TAN VAN

Những lời lẽ cứng-cát hoặc nửa là những lời lẽ lầy trong tục-thoại thường đàm, cũng không có cái lý gì để cho nó cái tiếng văn nam-hóa. Tôi chỉ biết văn-chương tùy thời-cuộc mà đổi thay. Mỗi thời mỗi có một thứ văn thích-hợp với nó, mỗi thời mỗi tra-chuồng một thứ văn. Văn chẳng qua là lời để diễn-dạt cái lý, hay cái ý. Lý và ý nó tùy sự-vật trong trời đất mà đổi dời, thời lời, hay là văn cũng nhân đó mà phải đổi dời. Có người đã viết câu như vậy: « La révolution dialectique du langage exprimera seulement une nouvelle révolution dans le domaine des idées, laquelle n'est pas dissociable d'une révolution dans le domaine des choses. » Dịch là: « Cuộc cách-mang biện-chứng-pháp của ngôn-ngữ không gì khác hơn là một cái dấu-hiệu chỉ rằng có một cuộc cách mang trong tư-tưởng, mà cuộc cách mang này không có phân-biệt với cuộc cách mang trong cõi vật chất. » Tôi nghĩ cho lời nói này cũng có thể đem dùng gương trong câu chuyện đương nói đây, nghĩa là có thể bình-vực cái ý nói rằng: lời đổi theo lẽ mà lẽ thời đổi theo sự vật, theo thời cuộc vậy.

Hãy xem lịch sử văn chương, bất-kỳ là của xứ nào, ta cũng thấy cái đều ấy. Bà de Staël đã thấy rõ cái công lệ văn-chương tùy thời cuộc tự trăm năm về trước rồi.

Ngày nay ở nước ta, gần đây, ta cũng đã thấy một cách hiển nhiên rằng văn chương tùy thời cuộc. Từ văn chương

..... ngày xưa, cho tới văn chương cổ-dòng dân-tang và những cuộc truy-diệu Phan-châu-Trình đã thấy khác xa nhau vô cùng. Rồi từ năm Phan-châu-Trình chết (1926) tới bây giờ văn chương đã thấy thay đổi; mà văn-chương thay đổi là vì tư-tưởng thay đổi mà tư-tưởng thay đổi là vì xã-hội có thay đổi, với cái kinh-tế khùng-hoảng, với cái phong-trào cộng-sản.

Đã có một cái điểm « giá trị đạo-điền » rồi: Cái xưa thơ nay dốt, cái xưa dốt nay thơ. Thử ai ngày nay dám viết một quyển sách hay một bài báo mà cổ-dòng cái ý tưởng « phu-xử tử-vong..... » coi có bị phê-bình nghiêm-khắc không, hay là bị cười là gàn-nữ cũng không chừng.

Tư-tưởng trong xã-hội có đổi thay, cái luân-lý cũ nay hầu tàn, cái luân-lý mới nay đương mọc. Cái mà luân-lý cũ không dung-được thời-ngày nay luân-lý mới dung-được. Như thế thì có lạ gì mà thấy văn-dân bà-ngày nay cứng-cát?

Luân-lý xưa nhốt dân-bà trong buồng gối, thời văn-dân bà ngày xưa có gì khác hơn là văn-chép chuyện để khóc-đền-tân, hoặc là tả cái lỏm-trời,

cái vầng mây, thấy trong cái khung cửa sổ hẹp hòi? Luân-lý nay đã nhận-được cho dân-bà ra khỏi buồng gối mà góp-vai vào các công-việc phiến-phức của xã-hội, thời văn-dân bà ngày nay, tất chép chuyện rộng hơn chuyện trong buồng gối, biểu-sao nó đứng-mạnh-mẽ cứng-cát hơn văn để-khóc-đền-tân? Sự tiếp-xúc hằng-ngày với người-dân ông trong trường-học, trong sở-làm, đã làm cho dân-bà tư-tưởng hành-động ngày một giống-dân-ông, thời tự-nhiên viết-ra lời-văn cũng không khác-dân-ông-được.

Mà văn là cái gì? Có phải như lời tây-họ nói « văn là người », hay là như lời Romain Rolland nói « văn là tâm-hồn » (le style c'est l'âme) hay không? Nếu văn mà như thế, thời văn-dân bà phải biểu-xuất tâm-hồn của người-dân bà; mà người-dân-bà ngày nay giao-thiệp rộng, thời cái tâm-hồn của dân-bà cũng phải phần-khỏi hơn khi xưa. Văn-dân-bà vì đó mà hoặc cứng-cát cũng không phải là cái hiện-tượng nam-hóa, mà là cái hiện-tượng giải-phóng ít-nhiều về phương-diện xã-hội vậy.

Xã-hội mà bình-dẳng, luân-lý mà hiệp-lý, thời sao lại có lời lẽ cứng-cát để cho dân-ông mà không để cho dân-bà. Cái tiếng « văn nam-hóa », theo ngu-ý tôi là tiếng nói lảm.

P. V. H.

THƠ TÍN

Cùng ông Đông-Hồ

Ông Đông-Hồ,

Tôi không ngờ rằng bài tôi phạm-bình thơ ông, lại được ông chú-ý đến như thế. Ông quá hậu-linh, tặng tôi mấy bài thơ, tôi xin trân-trọng nhận và kính-gửi lời cảm-tạ ông.

Tôi yêu riêng câu

« Thương đau một tiếng kêu van,

« Rồi tan trong cõi thời-gian âm-thâm. »

Nó vừa có thi từ đôi-dào, lại vừa có tư-tưởng sâu-sắc.

« Thời gian âm-thâm điều thay ! lời van ấy.

Về sự đáp-lời ông, — vì có chỗ tôi chưa ngã-lẽ (nhứt là về nghĩa chữ triều) — và về sự thương-thâm mấy bài thơ, thời xin thông-thả sẽ có thơ riêng hồi đáp ông: trên mặt báo này tưởng không tiện nói, vì sợ có độc-giả không bằng lòng đọc-nhiều lần một cái đầu-dề.

Mấy lời thành-thật kính-gửi lại văn-kỳ.

Trân-trọng-biết.

Phan-văn-HUM

CHÙM HOA



HÀM TIÊU

LỜI RA MẮT

Nếu như có ai có trên mà hỏi em: « Nhem vì văn vật chỉ linh, có thật vậy không? », thì em sẽ trả lời một cách không ngần-ngại rằng: thật như vậy.

Song, thật, chẳng phải là bởi em do tâm-tánh, trí-hóa của con người, vì về các phương-diện ấy, thì xưa nay đã lắm kẻ hoài-nghĩ cho cái nghĩa câu trên kia. Ông Pascal ngày xưa đã nói: « Tôi thấy chó-chúng-rào, tôi lại buồn cho người-chúng-này ! » Chỉ như đối với các món sáng-kiến đã do trí-hóa của loài người bày-ra mà có kẻ thường-bảo là kinh-thiên-động-địa, như mây-bay, tàu-lặng, trái-phá, súng-đồng, thì bao giờ em cũng có một mối hi-quan mà tự hỏi thêm trong trí: thử là linh hơn muôn-vật ư?

Vả nói cho thích-trung mà nghe, thì viện các cơ-ý để bảo-loại vật là lũ dân-em (frères inférieurs), bất-quả cũng thuộc về một cái lệ tương-đối.

— Thế thời người ta linh hơn muôn-vật ở chỗ nào đâu?

— Ở nơi cái cười... Cười nụ, cười chồm-chồm, cười cay, cười dằng, cười miến-chỉ, cười ba-sắc, cười lão, cười xòa, bấy-nhiều cái cười, để ai kiểm ở toại vật cho có. Thậm chí anh-khí là con thú mà ông Đạt-nhi-văn đã bảo-rằng có dính-dấp với người, thì cũng chỉ biết nhân-nhân mà « làm-khí ».

Cái cười đã là quý như vậy, thì ai là người làm-ra được tiếng cười, có phải dễ gì đâu.

Vàng-ngân-lượng, gấm-muôn-cây, nghiêng-thành, nghiêng-nước, cái cười của chị em mình lại càng quý giá hơn nữa!

Song có một điều em thường lấy-lâm-lạ là: « Chẳng cùng-thiếp như mây cùng-khởi... », sao xưa nay trong chị em bạn-gái ta ít ai chú-trọng đến cái cười?

Hay là nói cho rõ hơn nữa, thời chúng ta chỉ biết cười, chứ ít ai chịu-lãnh-trách-nhiệm làm-ra cái cười.

Đừng nói chỉ anh-bè, chú-giần là những cái nghề tuyệt-nhiên không có dân-bà tham-đưa-vào, mà cho đến hoạt-kê, chào-phụng là những môn văn-ngệ rất có ảnh-hưởng cho thể-dao-nhơn-tâm, thì chúng ta cũng ít thấy tên của chị em bạn-gái.

Sao vậy?

Điều-khuyết-diểm ấy rõ-khả do bản-thiên-tánh của dân-bà bao giờ cũng đoan-trang nghiêm-trọng. Song đầu cho vì lẽ-nào đi nữa! nó cũng là một điều-khuyết-diểm.

« Có đồng-dẳng mới bình-dẳng. » Dân-ông họ đã biết dùng hoạt-kê, chào-phụng để làm một món-lạ khi bảo-thủ-quyền-lợi cho họ, thì bạn-gái mình cũng nên mượn nó mà bảo-thủ-quyền-lợi cho mình. Hướng-chỉ hẳn như chị em ta mà có ai lên-ý đến cái cười, thì cười của mình đối với mình, bao giờ cũng tươi hơn, thanh-thú hơn...

Mấy hàng chép lại trên đây là n'ững ý tưởng của em đã gặp-dịp tình-cô mà thưa-chuyện với bà chủ-nhiệm của tờ báo này.

Nghe vậy, Nguyễn-phu-nhơn liền cười chồm-chồm mà bảo em rằng:

— Vậy có lãnh-trách-nhiệm ấy đi!

— Thưa vâng...

Ấy vậy mà, trở về mấy ngày-rày, hễ cầm tới quển bút là đồ-mũ-lời-trần. Viết-ra đây rồi đương-sao-nổi với mấy ông anh Ngón-Dâm, Như-Hoa, Tân-Việt, Nam-Chúc, Lạc-Nhân, Tò-Mở?

Sao thì sao, trước-khi-ra-nghe, em cũng xip-lẻ-tỏ một bài-hôm-nay-đó

Họ có Công-Quỳnh, có Đông-phương-Sắc, thời mình cũng thỉnh Hồ-xuân-Hương, Tô-tiểu-muội, chớ sao bây giờ?

«... Nong học đứt đuôi từ ấy nhỏ,
Ngàn năm khôn chuộc tiếng bôi vôi!»

Hoạt-kế chào-phúng, như thế cũng thật là nhã nhặn! Huống chi, lại còn:

«Tối ba mươi, xếp cánh càn-khôn, nich chắc lại,
kéo ma-vương đưa quí tới;
Sang mồng một, lòng then tạo-hóa, mở toan ra
cho thiếu-nữ rước xuân vào!»

thì thật là đúng thể-lệ «humour» (1) nghĩa là trong một bài phải 3 phần vui cười, bảy phần cay đắng.

Còn Tô-tiểu-muội thì lại có câu:

«Khử-giác biến tâm vô mich xứ,
«Hốt vãn mao lý hữu thanh truyền.»

Nghĩa là:

Kiểm cùng lỗ miệng không đầu thấy,
Văng vẳng chum lòng có tiếng vang.

là để trả lời cho ông anh chế cở ta trán võ và sống-mũi quá dài bằng bốn câu thơ:

Liên bộ vị lý liên các hạ,
Phấn-trang liên họa lộ bình tiền; (2)

Khư niên nhứt điểm tương-tư-luy,
Kim nhứt tài lưu chi tỷ-biên. (3)

Ngoài mấy câu thơ truyền tụng ấy ra, thì trong ca-dao, chị em bạn gái quê mùa nước ta cũng thường hay dùng lối hò hát mà chào-phúng một cách rất cay nghiệt mà cũng rất tao nhã:

Anh chàng nọ sứt mũi (ngoài Huế chữ mũi, đọc là mui, đồng âm với mũi, như mũi ghe, mũi dờ) mà lại có tánh ưa chọc gãi, bẻ nghe đầu có hò-khoan, mai đây là lết lại. Chị nọ bị anh ta hò ghẹo mãi, tức mình mới hát trả lời rằng:

«Anh ơi, thương nhau lỡ đi ra rồi,
«Dắt nhau xuống nốt biết ngồi vớ mó?» (4)

Mấy lời ra mắt chị em bữa đầu. Rồi đây mỗi tuần đến bữa thứ năm, em lại sẽ tom góp lượm-lặt một mớ hoa bèn cô nết kết thành cái bouquet mà đặt lên là Châm-Hoa Hàm-Tiểu để đứng trước đài gương và chỉ ước mong rằng trong khi nào nhân hạ chị em sẽ ghé mắt nhìn sự vụng-về mà chum-chim cười là tức nguyện.

MINH-NGUYỆT

(1) Humour có nghĩa là hoạt-kế chào-phúng, song chưa thật đúng, nên em cứ để là humour.

(2) Gót giày bước chưa khỏi thêm nhà mà phấn ến trán đã rịn ngoài bình-phong.

(3) Giọt nước mắt tương-tư khóc từ năm ngoái, mà sang năm nay mới chảy đến bên lỗ mũi.

(4) Nốt tức là ghe, xuống ghe mà không có mũi thì ngồi vô đầu?

SAIGON — HANOI 41 giờ!

Xe tốc-hành Hanoi-Saigon và Saigon-Hanoi được sứt giá 25% từ 1^{er} Mars 1934

Quý vị Thương-gia nên dùng chuyển xe tốc-hành đặc-biệt (suraccéléré) này đi mau-lẹ hơn. Từ Hanoi vào Saigon có 41 giờ mà thôi. Mỗi tuần có một chuyến xe tốc-hành đặc-biệt này.

Khởi chạy, từ Hanoi chiều thứ bảy 1 giờ 48 phút, tới Saigon sáng thứ hai 7 giờ mười lăm.

Còn khởi chạy từ Saigon sáng thứ tư 9 giờ, tới Hanoi chiều thứ sáu 1 giờ 44 phút.

Chuyến xe tốc-hành thường (service accéléré ordinaire) cũng còn chạy mỗi tuần hai lần như thường.

Khởi chạy ở Hanoi 9 giờ rưỡi tới thứ hai và thứ tư.

Còn khởi chạy ở Saigon 9 giờ tới thứ hai và thứ sáu.

PRIX DU BILLET	GIẤY HẠNG NHỨT có chỗ nằm luôn, giấy hạng nhì miếng Nam có chỗ nằm mà thôi.	ĐI MỘT BẠN		KHUẾ HỒI	
		hạng nhất	hạng nhì	hạng nhất	hạng nhì
	KHÔNG ĂN	100 \$ 12	70 \$ 12	160 \$ 18	110 \$ 18
có ăn	1 từ Hanoi và Saigon	112 \$ 23	82 \$ 17		
	2 từ Saigon ra Hanoi	114 \$ 28	84 \$ 22	186 \$ 08	136 \$ 08
	2 từ Hanoi và Saigon	221 \$ 78	161 \$ 78		
	2 từ Saigon ra Hanoi	225 \$ 88	165 \$ 88	366 \$ 98	266 \$ 98

Con nít từ 3 đến 7 tuổi đi xe một bạn và tiền ăn được giảm giá. Giấy khứ hồi dùng trong 22 ngày không kể ngày chứa-nhứt và lễ.

Kể từ 1^{er} Mars 1934, hãng xe lửa cho chạy thử một chuyến xe cho hành-khách hạng ba và hạng tư, từ Hanoi vào Saigon và từ Saigon ra Hanoi, mau công như chuyển xe tốc-hành vậy.

Từ Tourane ra Nhatrang có xe hơi của hãng S. T. A. C. A. đưa. Định giá tiền như vậy:

Hạng ba một bạn, xe lửa và xe hơi, từ Hanoi vào Saigon và từ Saigon ra Hanoi 39 \$ 00. — khứ hồi 63 \$ 55. —

Hạng tư, giá tiền đi xe lửa một bạn 10\$87. — khứ-hồi 19\$28. —

Còn tiền xe hơi của hãng S. T. A. C. A. sẽ tính riêng.

Khởi chạy: 2 giờ ở Tourane (ga S. T. A. C. A.) tới Quinhon 10 giờ; rồi 10 giờ rưỡi ở Quinhon và tới Nhatrang 7 giờ rưỡi tới.

Còn ở Nhatrang 8 giờ mai, chạy tới Quinhon 5 giờ chiều, rồi 6 giờ chiều chạy luôn ra Tourane, tới nơi 2 giờ rưỡi khuya.

RỒI ĐÂY NHƠN-LOẠI SẼ RA THỂ NÀO?

(Ý-kiến của Anatole France và Maurice Privat)

HẢI-TRIỆU và HẢI-THANH

Rồi đây nhơn-loại sẽ ra thế nào? Đó là một câu hỏi mà hạng thức giả không mấy ai là người không kiếm cách để giải-quyết. Trên đời, chỉ trừ bọn già-áo tài-cơm là đem cả thi-giờ và tinh-lực mà mưu sự hạnh-phúc cá-nhơn của mình. Ngoài ra, ai đã nhận mình là con người, khác hơn muôn vật, thì chắc phải lo nghĩ về hậu-vận của loài người.

Gần đây, tình cớ mà đọc được quyển «Trên tảng đá trắng» (sur la pierre blanche) của Anatole France và quyển «Những cuộc đại-cải-cách năm 1914 và trên thế-giới khủng hoảng» (les révolutions de 1914 et la crise mondiale), của Maurice Privat, tuy phương-pháp lý-luận có chỗ khác, nhưng hai nhà văn-hào đều phổ bày ý-kiến của mình về tương-lai của xã-hội.

Một nhà xã-hội-học đã nói rất có lý rằng các chế độ xã hội đều liên tiếp nhau như những cái khuyên trong một sợi giây chuyển lớn: cái trên sinh ra cái dưới, cái dưới lại sinh ra cái dưới nữa, v.v. chúng ta ở trong chế độ hiện-thời lấy con mắt khoa học mà phóng-đoán về cái chế độ xã-hội liên-tiếp với chế độ này thì mười phần cũng trúng được một vài phần vậy. Ai nói rằng trái đất không xoay mới cho xã-hội không biến đổi mà đã nhận rằng xã-hội biến đổi thì cũng nên biết cái kiến-giải của các nhà bác học Tây-Đông đối với vấn đề ấy ra thế nào. Hôm nay chúng tôi hãy giới thiệu Maurice Privat và Anatole France đã.

Tác-phẩm của Maurice Privat đại khái có thể chia làm ba đoạn.

Đoạn thứ nhứt, tác giả nghiên-cứu cái cảnh trụy-lạc của xã-hội hiện-thời. Privat cho rằng từ xưa đến nay bất luận xã-hội nào thành-lập cũng có bốn yếu điểm sau này: quyền sở-hữu (la propriété), gia-đình (la famille) tôn-giáo (la religion) và quốc-gia (l'Etat). Từ ngày phát sanh ra các hội chung vốn và những nhà ngân-hàng, v.v. thì chế độ tư-hữu tài sản đã hóa lần ra chế độ công-hữu, bởi vì một phần lớn trong cái tư-bản mà nhà công-nghệ

hay nhà ngân-hàng làm chủ không phải là của riêng của mình nữa, mà lại là phần sở-hữu của muôn ngàn người khác. Nhà chủ ngân-hàng và chủ công-nghệ chỉ thay mặt cho số đông ấy mà quản-lý cái tài-sản kia mà thôi.

Tác giả lại nói rằng cái gia-đình theo ý-nghĩa chặt hẹp của chúng ta cho nó từ xưa đến nay rồi đây sẽ không còn nữa, mà loài người lại sẽ chung-hiệp làm một cái gia-đình lớn lao. Cái gia-đình hiện-thời của chúng ta mất-tồn-tại là nhờ cái nguyên lý ấy đã bị phong-trào phụ-nữ giải-phóng lung lay đến cội rễ, chẳng còn bao lâu nữa thì sẽ biến hẳn trong trí-khôn của ta. Thế là cái yếu-điểm gia-đình cũng đương biến đổi.

Về phương-diện tôn-giáo thì những câu chuyện mê-mộng hoang-dường đã cùng với sự phát-triển của khoa-học mà đổ nát. Đạo Thiên-chúa là tôn-giáo thịnh hành nhứt trong buổi cận-đại rồi đây cũng không khỏi thay dạng đổi hình.

Sự phát-triển của khoa-học không những ảnh-hưởng đến tôn-giáo mà thôi, nó lại còn làm cho cái quan-niệm quốc gia khó lòng mà tồn-tại nữa. Các cơ-quan sanh-sản và giao-thông phát-triển đến cực điểm đã làm cho các thị-trường có cái tánh chất quốc-tế. Mỗi quốc-gia không còn giải-quyết sự sanh-hoạt của mình một cách cô-lập được nữa. Trên thế-giới hiện-thời có hội Vạn-quốc để giải-quyết những vấn đề chính-trị, và lại có thế-gới kinh-tế đại-hội-đồng để giải-quyết những vấn đề kinh-tế; ấy là những cái tiêu-biểu cho sự trụy-lạc của chủ-nghĩa quốc-gia.

Nói tóm lại, cơ đồ của xã-hội củ đương đờ đờ chùn lạng rồi. Một cái xã-hội nguy-ngha mới mẽ sắp thay thế vào.

Trong đoạn thứ nhì, tác giả vừa công-kích những lâu-đài vụng-về của các nhà xã-hội mộng tưởng xây đắp bấy lâu, vừa đưa cái phương-pháp «cứu-thế» của mình thảo luận cùng độc giả.

Ông ấy nói: «Tư Fourier, Owen cho đến Kar-Marx, v.v. đều muốn đem cả cuộc đời mà đóc

trong cái khuôn khổ của mình. Thế là sai lầm hết sức. Cuộc đời rộng mênh-mông không thể nào đựng trong một cái khuôn khổ chật hẹp như thế được.

Có người thấy sự kiến-thiết xã-hội chủ-nghĩa ở Nga Sô-viết mà đoán rằng thế-giới sẽ trải qua con đường xích-hóa. Nói vậy là nói càn. Chỉ xem như đạo thiên-chùa lúc thành-hành ai cũng tưởng rằng có ngày loài người sẽ lục-tục kéo nhau theo dấu chân đức chúa Giê-Giu, cũng như bây giờ chiến di theo người chân chiến vậy. Thế mà đã mấy trăm năm đạo Thiên-chùa vẫn không chinh phục được hết cả tin-ngưỡng của loài người. Bên đạo thiên-chùa vẫn còn có đạo khác nữa. Xem thế thì có lẽ rồi kinh-tế xã-hội và kinh-tế tư-bản cũng sẽ đi kèm với nhau như vậy.

Sau khi bày vạch cái thế-lực của các cơ-quan tài-chánh trong trường chánh-trị tác-giả kết-luận rằng chỉ chính đốn chủ-nghĩa dân-chủ trong chánh-trị và thi-hành chủ-nghĩa dân-chủ trong nền tài-chánh (la démocratisation de la finance) thì có thể cứu vớt thế-giới ra khỏi cuộc khủng-hoảng hiện-thời.

Dân-chủ-hóa chánh-trị là gì? Là thi-hành sự phổ-thông,đầu-phiếu.

Dân-chủ-hóa tài-chánh là gì? Là sáng-lập các hội chung vốn cổ-phần nhỏ hết sức, làm cho người có tài-sản thường thường cũng có thể góp phần-hùn được làm cho giai-cấp tư-bản cũng đóng bằng giai-cấp vô-sản. Mỗi lợi trực-tiếp của phương pháp này là đánh-đổ được cái lý-luận giai-cấp của phái xã-hội chủ-nghĩa.

Ông Maurice Privat bình như thành-thật tin rằng chánh sách dân-chủ-hóa (la démocratisation) của ông đó là cái bùa hết sức linh-nghiệm. Ông nói rằng nước Pháp từ xưa đến nay trên con đường tiến-hóa khi nào cũng bước nước trước, bây giờ phải nhứt định thi hành chánh-sách của ông thì lần hồi các nước khác sẽ noi theo gương ấy.

Trong đoạn thứ ba, tác-giả mở hé cái cánh cửa tương-lai, cho chúng ta thấy cái kết quả rực rỡ của khoa-học ở trong cách-sinh-hoạt của loài người. Sự lao-động sẽ hóa ra dễ-dàng và thú-vị; xã-hội sẽ là một cái gia-đình lao-động lớn-lao; quyền quản-ly sẽ về một số kỹ-sư, bác-vật. Ai làm hết sức mình sẽ được quyền thỏa-thích những cái nhu-yếu của mình. Nói tóm lại chính là một xã-hội công-cộng, nhưng xã-hội ấy do xã-hội này tuần-ay mà tiến hóa trong một vài nghìn năm chẳng hạn mà nên, chứ không phải bạo-động mà thiết-lập được trong nay mai. Xã-hội ấy cũng chưa phải là

hoàn toàn, cũng còn khuyết-diểm, nhưng trình-độ càng ngày càng cao, loài người càng ngày càng được giải-phóng.

Trong đoạn này, chắc tác-giả bị cái điện-quang quá chói lọi của khoa-học tương-lai, cho nên không thấy rõ cách tổ-chức của xã-hội, mà chỉ nói lơ-mơ phát họa mà thôi.

Trái lại, tác-phẩm của Anatole France, từ đầu chỉ cuối tư-tưởng lộ ra trên câu văn cũng như mực đen in trên giấy trắng, cách lập luận thật xác-đáng thiết-thực với tình-trạng của thế-giới hiện-thời.

Sự nghiên-cứu xã-hội tương-lai theo ý tác-giả nhận là một việc hết sức khó-khăn. Mỗi luận-ly, mỗi tôn-giáo đều có nói đến hậu-vận của loài người; nhưng tin-đồ không ai muốn tra-cứu những cái thuyết có xác-thực cũng không, sợ rằng bao nhiêu hi-vọng của mình sẽ vì đó mà đổ-nát. Loài người những khi nhắc lại cách sinh-hoạt của đời quá khứ, thì thích ý mà cho rằng phong-tục hiện-thời của mình đã là tiến-bộ rồi; nhưng không mấy ai dám tự-thủ rằng cái nền luân-ly từ xưa đến nay đã cùng phong-tục tập-quán mà thay đổi không ngừng, thì từ nay về sau sẽ có còn thay đổi vô cùng nữa, và loài người đời sau có thể sẽ có những quan niệm khác hơn mình về điều phải, điều trái, điều văn-minh, điều mọi rợ, điều cấm làm cùng điều không, v.v.

Quá-khứ của loài người, chúng ta đã biết được đôi chút, thì đối với tương-lai là cái kết-quả tất nhiên của quá-khứ, chúng ta há lại không thấy được một vài phần hay sao?

Ví dụ như: thế-thức lao-động đã từ chế-độ nô-lệ mà bước qua chế-độ nông-nô, từ chế-độ nông-nô mà bước qua chế-độ công-nhựt (salarial) thì chúng ta phải đoán rằng sự sanh-sản sẽ bước qua một cái trạng-thái mới khác nữa. Nghiên-cứu sự mua chuộc quyền tự-do của hạng công-dân trong thời-dại phong-kiến, buộc chúng ta phải nghĩ đến cái phương-pháp mà ngày sau loài người sẽ mua chuộc cái cơ-quan sanh-sản hiện nay đương tập-trung làm của riêng. Nghiên-cứu hiện-tại và quá-khứ của công nghệ, buộc chúng ta phải tự hỏi rằng chủ-nghĩa công-dồng có ngày thực-hiện cùng không? Không cần phải nói là vì chủ-nghĩa ấy có thành công mới đúng công-ly, mà chính vì nó là cái nối-đuôi của tình-thế hiện-thời và cái kết quả tất-nhiên của chủ-nghĩa tư-bản phát-triển.

Đối với tương-lai của chiến-tranh thì tác-giả quả-quyết mà nói rằng chiến-tranh phải tiêu-diệt, Xem lịch-sử nhân loại thì biết rằng chiến tranh

không phải một nguyên-ly của sự sống. Loài người về thời-dại mục-súc vẫn không chém giết lẫn nhau, mà thời-dại ấy lại lâu dài hơn thời-dại chinh-chiến nào hết. Đến lúc các sức-lực sanh-sản đã phát-triển, đến thời-dại nông-nghiệp, công-nghiệp cũng thương-mãi thì loài người mới dùng khí-giới mà giành giật ruộng đất, thị-trường cũng nguyên liệu với nhau. Đến nay liệt-cường đế-quốc nước nào cũng đóng tàu đúc súng, đó là vì điều-kiện sinh-hoạt bắt-buộc phải như vậy, không thể thì không được; nhưng bao nhiêu trận huyết chiến của đế-quốc với đế-quốc, đế-quốc và dân thuộc-địa, đều gián tiếp mà giúp cho cuộc hòa-bình thế-giới sau này. Không phải là loài người lương-thiện hơn mà thế-giới hưởng được hòa-bình, mà chính là vì sau này hoàn-cảnh khác, khoa-học khác, điều-kiện sanh-hoạt khác, bao nhiêu sự-vật khác ấy buộc phải có sự hòa-bình, cũng như điều-kiện sanh-hoạt hiện-thời buộc phải có chiến-tranh vậy.

Thế-giới sau này sẽ hòa-bình, nhưng chưa được hoàn toàn, vì các dân-tộc phát-triển không đều nhau, chưa có thể làm thành những thành-phần của một vật được, chưa giống những tế-bào trong một thân-thể được. Tuy vậy, các dân-tộc hiện nay còn hết sức dã man, một ngày kia cũng sẽ biến-hóa. Người Âu châu không từng ở lỗ ăn lông hay sao? Còn ai có thể biểu bọn mọi da đỏ rằng: «Bây hãy chém giết lẫn nhau mãi đi? Ắn thịt người chết mãi đi?»

Trong đoạn cuối cùng là đoạn có thú-vị hơn hết tác-giả tả một người dân Paris về đầu thế-thế-kỷ thứ 20, năm mộng đi lạc vào trong xã-hội năm 220 của Âu-châu liên-bang. Người ấy bị xã-hội coi như ở trong bọn mọi châu Phi mới về, cho đến bộ râu Charlot của anh ta mà cũng bị chế là di-tích của tục xăm-minh (tatouage) chỉ còn thanh-hành ở trung-bộ Phi-châu Úc-châu. Đứng trong xã-hội ấy, hết sức khó cho chàng dân Paris xử-trí. Không phải y-phục, diện-mạo của chàng đã hóa ra hủ-lậu, mà cho đến ngôn-ngữ tư-tưởng của tiệm-tiếng hơn kẻ khác nhiều. Chàng lấy làm tủi vô cùng, tủi cho đến nỗi khi thấy được mặt trời là người bạn cũ không hề thay-đổi thì chàng liền khóc oà! Hỏi ra mới biết có sự như sau này:

Về cuối thế-kỷ thứ 20, các cơ-quan sanh-sản hết sức phát-triển. Chế-độ tư-bản không thể cai quản sự sanh-sản được nữa, cho nên phát sanh ra nhiều cuộc khủng-hoảng to-lớn. Các cơ-quan chánh-trị không thích-hợp với tình-trạng lúc bấy giờ đến nỗi uất; hạng lao-động càng ngày càng đông, trong các nước Âu-châu đều thiết-lập chánh-phủ cộng hòa.

Đại-biểu các nước cộng-hòa khai-hội ở Bruxelles quyết-nghị thành-lập Âu-châu hiệp-chủng-quốc. Lúc ấy tuy cái nạn chiến-tranh đã tránh khỏi, các chánh-phủ chỉ còn tổ-chức độ tinh-ranh-sái mà thôi, nhưng dân-sự cũng chưa hưởng được thái-bình. Năm mươi năm đầu hết sức lộn xộn, đàng gian khổ, ai cũng tưởng rằng Liên-Âu phải tan. Sau có một ban, mười bốn người đứng ra chuyên-chỉnh, lập lại Âu-châu dân-tộc liên hiệp, tổ-chức xã-hội lại, mới yên ổn được cho đến ngày nay.

Cái nguyên-tắc căn bản của xã-hội lúc bấy giờ là quyền công-dồng sở-hữu, nghĩa là bao nhiêu cơ-quan, sanh-sản đều làm của chung.

Nhờ khoa-lọc phát đạt nên sự lao-động đã hóa ra nhẹ nhàn. Xã-hội lại trong sự lao-động bằng-tay, nên ai ai cũng vui lòng mà lao-động.

Sự thương-mãi đã tuyệt-diệt, tiền-tệ không dùng nữa. Người lao-động làm trong một ngày được cấp một cái phiếu, các đồ cần-dùng đều lấy phiếu ấy mà đổi-chác. Công-dân thay-phiên nhau mà xử những việc bất hòa. Các tội nhân như ăn-trộm ăn-cướp đều theo chế-độ tư-hữu mà mất hẳn.

Nam-giới nữ-giới xã-hội đều coi như nhau, bổn-phận và quyền-lợi đồng-nhau. Sự kết-hôn không còn nữa. Không phải vì một lời nói mà đả-động hay đả-bá phải chịu bỏ buộc cả đời người như trước nữa; thế mà hạng người kết nghĩa với nhau đến trọn đời không phải là hiếm.

Sự giáo-dục cấp nào cũng hết sức phổ-thông. Các môn vô ích như luật học và đạo học thì bỏ, còn nghệ-thuật và khoa-học hết sức thanh-hành mỗi người đều tùy tính-cách, chỉ-hướng của mình mà lựa môn học.

Mỗi người lại có đèn-quang trong mình để hộ-vệ. Biên-giới của Liên-Bang không cần phải có hàng ngàn vạn quan-quân để canh giữ, mà chỉ có một luồng điện bao-lạc là đủ. (1)

Nói tóm lại đến đó chưa phải là tự-do, vì còn phải phân-đầu với tự-nhiên mãi mãi. Nói rằng bình-đẳng cũng không đúng, bởi vì anh thợ vi đầu có coi mình là quý hơn nhà văn-sĩ, hay nhà văn-sĩ có cho mình là cao hơn anh thợ thì có thêm gì? Có bớt gì? Mọi người đều cho nghề mình là quý nhứt. Nói rằng đã đạt được hạnh-phúc cũng chưa đúng vì phải có gắng-công tri-chí mới biết được hạnh-phúc, đã phải gắng-công thì tất phải lao nhọc và đau đớn, nghĩa là chưa được hạnh-phúc hoàn-toàn.

(1) Có biên giới là vì tác-giả mới giả định Âu-châu liên bang mà thôi.

PHU NU TAN VAN

Xã-hội ấy đã đem sự lao-dộng lên chỗ danh-dự, đã mưu sự sống dễ-dàng cho hết thấy mọi người. Chỉ có thể nói rằng đó là một xã-hội hòa-hiệp mà thôi.

Những phần-tử của xã-hội ấy cư-xử hoạt động rập-ràng cũng như họa-dân với nhau vậy.

Tuy cũng còn có chỗ khuyết-diểm, cũng có kẻ bất-bằng; nhưng cái công-trau-đời thuộc về lớp hậu-sanh Xã-hội không bao giờ dừng yên, mà lại sẽ trở nên càng rập-ràng càng hòa-hiệp.

Maurice Privat và Anatole France hình như đứng về hai chiến-lũy khác nhau, nhưng đại-khái tư-tưởng của hai nhà tương-lai có mấy chỗ này giống nhau:

« Hòa-bình Công-hữu » có quả vậy chăng? Loài người sẽ công-dồng-cộng-hưởng sự hòa-bình chăng? Có chăng: « Mười phần chết bây còn ba, chết hai còn một mới ra... hòa bình »!

Hải-Triều và Hải-Thanh

Phụ-Nữ Thời-Đàm tục bản

Bạn đồng-nghiep Phụ-Nữ Thời-Đàm đã tục bản được 2 số rồi. Bộ biên-tập chỉ chọn toàn người mới như Thiên-Hư, Tân-Nữ.

Bổn-báo xin trân-trọng lời mǎng bạn đồng-nghiep yêu qui.

P.N.T.V.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau



Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivenérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch: Sớm mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Lời Cáo-phó

Chúng tôi lấy làm đau-dớn báo tin để các ngài
thân bằng quyền thức ở xa hay rằng cha, ông gia,
ông nội, ông ngoại, ông cố chúng tôi

Cụ PHAN-TRÂN

Hàng lâm Viện thị-Giảng, hưu-tri

Đã từ-trần tại quê làng Bảo-an-tây, tỉnh Quảng-Nam ngày 12 tháng tư ta vừa rồi, hưởng thọ 73 tuổi;
ngày an-tàng định vào ngày 25 tháng ấy.

Nay kính cáo,

Con trai: Phan-Khôi
Dâu: Lương-thị-Tuệ
Con gái: Phan-thị-Diệm
Rể: Lê-Dư

Cháu nội trai: Phan-Thao, Phan-Cử, Phan-Lịch,
Phan-ngọc-Trần,

Cháu nội gái: Phan-thị-Thỏa, Phan-thị-Viện,
Phan-thị-Miêu, Phan-thị-Yêu;

Cháu ngoại trai: Lê-Hoan
Cháu ngoại gái: Lê-thị-Hằng - Phương, Lê-thị-Hằng-Phân, Lê-thị-Hằng-Huân, Lê-thị-Hằng-Trang,

Cháu ngoại rể: Vũ-ngọc-Phan

Chắt ngoại trai: Vũ-Hoài-Tuân, Vũ-minh-Hoàng,
Vũ-huyền-Giao

Chắt ngoại gái: Vũ-giáng-Hương.
Địa-diểm thông tin với tang chủ: Phan-Khôi.
Village Bảo-an-tây, par Faifo

Lãnh đời nay

Lãnh đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần;
ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ dặng như
vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-dầm còn có 1p.10, 1p.20 một quần
thay; chúng tôi không dám khoe «Lãnh đời nay»
tốt hơn các thứ lãnh khác, giá 3p.00, 4p.00 một
quần, nhưng chúng tôi dám nói lớn lên rằng
«Lãnh đời nay» của chúng tôi hề bạn rồi giặt
chừng nào đen và nước chừng này.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành
thật.
Chúng tôi cần dùng người làm Đại-lý ở Lạc-tĩnh,
mua 10 quần sắp lên tính giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96 Bd Bonnard, Saigon
Téléphone: 178

Giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn

Năm 1935

Bắt đầu từ nay, Tự Lực Văn Đoàn sẽ đặt
giải thưởng hằng năm để tặng những tác
phẩm (tiểu-thuyết, phóng-sự, thảo-luận, thi-
ca, kịch-sử-ký, v. v. ...) có giá-trị và hợp tôn-
chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ đề tặng riêng tiểu-thuyết.

Giải nhất 100\$00

Giải nhì 50.00

Sách được thưởng VẤN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TÁC-GIA.

THÈ LỄ

1. Phải là tiểu-thuyết làm ra và hợp với tôn-chỉ của Tự Lực Văn Đoàn.
2. Không nhận những sách dịch hay phóng-thuật, hoặc sách đã đăng báo hay xuất bản rồi.
3. Phải đầy trên 100 trang giấy học trò, viết một mặt.
4. Giấy đề tên và chỗ ở cho vào phong bì kín và gửi theo sách dự thi.
5. Hạn gởi đến 31 Décembre là hết.

Xin gửi về M. Nguyễn-tường-Tam,
Phong-Hòa tuần báo, Hà Nội.

AI muốn biết tôn-chỉ Tự Lập Văn Đoàn, viết
thơ về hỏi, sẽ xin trả lời rõ ràng.

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN kính cáo.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 5\$00
Sáu tháng 2.80
Ba tháng 1.50
Một tháng 0.50
Mỗi số 0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gởi cho:

M^{me} Nguyễn-đức-Nhuân, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Chợ quần

▼ Dấu TỪ - BI

Gia chánh



Sơn hảo

1 giờ heo (chừng 0\$15)

3 su củ-sắn tàu (khách trú báo giống bình như
củ khoai mì sống Annam, chừng mua thì họ chỉ
từng khoảng 100 y muốn mua mấy su cũng được,
thứ sẵn này ăn nó ngủ được và mát.)

2 su trái táo đỏ (rửa sạch gọt lấy bỏ tròn lấy hạt
ra, rồi rửa lại như trái táo nguyên).

Cách làm.

Giò heo đem lấy nhíp bắt lông cạo rửa sạch, rồi
đem nướng giò cho thiệt vàng, cạo sơ rửa lại, sẽ
chặt miếng bằng hai ngón tay, bỏ vào soon, xắt rửa
củ hành tây bằng trái chanh, bỏ chung với giò kể
đổ vào hai muỗng canh mỡ, bắt lên lửa xáo cho
thơm, để 1 muỗng canh nước mắm, chút tiêu, đoạn
bỏ củ sắn vào; củ sắn gọt vỏ chẻ hai, xắt bỏ tròn
liệu đứng dậy đứng mỏng, rồi xáo chung với giò
cho thấm; đổ nước sôi vào soon cho ngập giò, để
lửa riu riu. Năng xem chừng trở cho đều, hề cạn
nước thì thêm nước sôi cho giò mềm rồi nêm thêm
nước mắm cho vừa sẽ bỏ trái táo tròn cho đều,
chừng mười phút đem ra, nếu rồi nước vừa xâm
xấp, món này ăn bỏ mà ngon.

Bánh nổ

2 lượng bột bắc, nửa lượng bột lọc, một cái trứng
trắng bột gà và 1 miếng phèn phi; hiệp chung lại
quét cho đều. Phấn bột ấy ra, vỏ màu ngả sặc, đoạn
vỏ viên nhỏ bằng ngón tay út; bỏ vỏ cháo mỡ
đang sôi mà chiên, chừng nào nổ và nổi thì vớt
bánh ra. Rang cơm chuối sả vỏ sạch, phơi khô và
đám đập; xén nước đường gần tới, hiệp mấy món
ấy vào một lược mà ngào cho thiệt đặc (phấn bột
nếp trong lúc đang ngào, đừng cho bột nếp ấy giéo
ra bánh mau dính). Rảy bột trong khuôn, đổ bánh
ra khuôn, giộng cho chặt, để thiệt nguội sẽ gò và
xắt miếng.

Marie N-P-Long

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán

ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Dù thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET
40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

30-32, Rue Vienot, Saigon

Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ
thiết đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù
tôi - tàn, dầu bà nào cô nào khó tánh
cách may cũng vừa ý.

HỘI CẨM GHEN

(Truyện ngắn chưa hề in)

của Lê Xuân

— Thằng cha Nhứt hết chỗ hơi! Thiệt là hết chỗ
chơi rồi!

Anh tư Hoàn, sắp phơ « cưng » của cậu Nhứt
đêm nào cũng phải đưa rước chủ đến ba bốn giờ
sáng: bữa nào về đến nhà, vừa mở cửa xong, anh
tư Hoàn cũng thở ra, vừa lắc đầu và nhứt cộp môi
khô rang bởi thức đêm và hút thuốc nhiều quá:

— Thằng cha Nhứt hết chỗ chơi! Thiệt là hết chỗ
chơi rồi!

Cậu Nhứt chuyển nghề buôn bán vàng, giàu có tiếng
ở Namvang. Lệ thường, những tay công-tử vương-
tôn như cậu Nhứt, ưa cặp tay những đóa hoa-khôi
mà họ được gần-gũi, dạo khắp nơi, chủ đích khoe
cái « hân-hạnh » của mình. Cậu Nhứt lại khác hẳn:
nếu vợ hài-kịch do tay cậu xếp đặt không có diễn
ra thánh rồi, đồ ai ở Namvang. — ngoài ra anh
sắp-phơ tư Hoàn, — biết cậu Nhứt có tình và với
ả nào! Trước kia, ai lại không thương cho cậu cái
khuyết-tài nhu-mi? Thế mà...

Tánh rắn mắc đã có từ còn bé, lớn lên cậu cũng
vào giữ tánh ấy. Nội Namvang, những tình nhân
của cậu, được cậu thưởng chuẩn cấp bạc tiền, và
có nhà ở trang-hoàng, chỉ có chín người hẽ! Ai có
dè... Mà cậu thì tên Nhứt, rắn mắc nên muốn có
đủ số tình-nhân mang tên từ cô Hai, cô Ba, cô Tư,
cô Sáu, cô Bảy, cô Tám, cô Chín, cô Mười thôi. Hèn
gi anh tư Hoàn chẳng nói:

— Thằng cha Nhứt hết chỗ chơi! Thiệt là hết
chỗ chơi rồi!

Trọn sáu tháng trời cậu Nhứt mới tìm kiếm đủ
chín cô ấy, sự khó-khăn, khổ-tâm nhứt là cậu phải
dè-dặt, kín-đáo, không cho biết, không cho người
ngoài biết, và tối-hệ là không cho những cô ấy biết
từ có hai đến có mười, ai cũng tưởng cậu Nhứt
yêu một mình mình mà thôi; vả lại có nào cũng
đẹp-đẽ, có duyên lắm, dễ làm cho cậu Nhứt say
dắm quá mà!

Bữa nào cũng trời vừa sụp tối, anh tư Hoàn
cầm bánh chiếc xe mui kiển đưa rồi chờ rước cậu
Nhứt, khởi sự từ nhà cô Hai đến nhà cô Mười.

Đêm nào sớm lắm là cậu Nhứt từ giả cô Mười
lối hai giờ sáng.

Trong số tình-nhân ấy của cậu Nhứt, có vài cô
học-thức khá, thính-thoảng viết bài đoản-bình gửi
đăng báo, hàn về nữ-quyền, về ái-tình, về tánh ghen.

Có hai cũng có viết hai đăng báo, lại cho cậu
Nhứt biết trước rằng cô sẽ hàn về việc về tánh
ghen của đàn-bà. Chúng cậu mới hỏi:

— Em cho tánh ghen tốt hay xấu?

Cô Hai tỏ vẻ tự-kiên:

— Ghen là bậy. Em không bao giờ nhận lý-luận
nào bình-vực cho tánh ghen tất cả.

Không hiểu nghĩ sao mà cậu Nhứt gãi đầu cười
tâm-tm; xem kỹ sẽ thấy nụ cười có pha lẫn chút
về nhâm-nhiêm.

— Phải đã, anh phục em lắm. Anh lại nghĩ bài
đăng báo thường ít có ảnh - hưởng, hoặc có mà
chậm lắm. Thiệt tưởng tốt hơn đồng thời gãi bài
đăng báo, em mới những chỉ em nào tán-thành ý-
kiến em đến nhà em để bàn tính lập một « Hội cấm
ghen » sẽ có phép chánh-phủ, có điều lệ bằng lời.
Vây mới thiết-bành được ý-kiến tay của em chứ!

Cậu Nhứt nói xong, ngả ngửa trên ghế, nhưng
vụt ngồi dậy, tiếp:

— Vây mới thật là việc xã-hội to-tát, vậy mới
danh vang cho tên tuổi, rực-rỡ cho đời em chứ!

Đoạn, cậu Nhứt bước lại gần, hai tay nhẹ nhàng
vuốt mấy lọn tóc như mây tan của cô Hai, cho
tóc chiều theo tai, vừa se-se nghiêng mình nói nhỏ
với cô:

— Rồi vậy anh cũng sẽ được vinh-diệu vì có!
Cô Hai chỉ cười...

Một tuần sau, tạp-chí Việt-Nữ xuất-bản tại Nam-
vang đăng một bài của Trường-Dồng nữ-sĩ, — bút-
tự của cô Hai, — chê dè, mạt sát cái tánh ghen của
đàn-bà. Cuối bài, Trường-Dồng nữ-sĩ mời những
chị em nào tán-thành ý kiến của nữ-sĩ, ngày chủa-
nhứt 1er avril 1934 đến nhà nữ-sĩ để bàn tính việc
lập một « Hội cấm ghen ».

Hay dở thế nào thì chưa rõ, chờ việc hồ-hào
quái-gở vậy, để mấy ai có can-dảm tán-thành liền
và nhứt là đến nhà nữ-sĩ Trường-Dồng để lo lập
cái hội là kỳ ấy?

Cậu Nhứt thấy rõ, tỏ sự ấy lắm; cậu cốt ý
phá bỏ ghét mấy cô tình-nhân của cậu một lần.
vì có nào cũng vô-nợc:

— Em không hề biết ghen; ghen là dở tệ!

— Người ghen tức thiếu nghị-lực!

Bài của Trường-Dồng nữ-sĩ vừa xuất-bản, cô
Nhứt liền « vận-động », khuyến-kích cô Ba, cô

PHU NU TAN VAN

Tư, cô Năm, cô Sáu, cô Bảy, cô Tám, cô Chín và cô Mười nên đáp lời mời của Trường-Dũng nữ-sĩ, Với một hai cô tỏ vẻ sụt-sệ, lưỡng-lự, cậu Nhứt lại nói khích.

Thành thử đến bữa nhứt định, tại nhà cô Hai, cô đã mặt cả chín cô tình-nhân của cậu Nhứt. Tuy vài người đàn-bà khác ở Namvàng cũng tán thành ngấm ý-kiến của Trường-Dũng nữ-sĩ, nhưng họ chưa chịu đến, phóng đợi tin buổi nhóm ấy sẽ kết-quả thế nào.

Rất buồn cười là cô nào cũng nói mình sắp có chồng, song họ xin lỗi chưa thể nói tên chồng mình. Thử tưởng-tượng cảnh chín cô đều là tình-nhân của cậu Nhứt, gặp nhau, cùng nhau chuyện-vãn, mà không ai dè người chồng sắp cưới của hết thấy, chán một mình cậu Nhứt, — ừ, cảnh ấy.. ngộ-ngĩnh làm sao!

Đang giờ nhứt định, Trường-Dũng nữ-sĩ đứng dậy đọc một bài diễn-văn, lời lẽ rất hùng-bôn, mặt sát tề cái tánh ghen. Dứt lời, mấy cô kia vỗ tay khen âm lên, làm nao-dộng cả một xóm. Đoạn, Trường-Dũng nữ-sĩ mới phân-phát cho mỗi cô một bản-thảo điều lệ của « Hội cấm ghen », rồi mấy cô cùng nhau xem xét từ khoản.

— Không được, điều lệ 213 này còn khuyết lắm.

— Theo ý tôi, phải bỏ hẳn điều lệ 328, vì nó còn che-chủ ít nhiều cái tánh ghen.

Cuộc bàn cãi đang náo-nhiệt, thỉnh thoảng của phòng khách mở tung, như bị ai xô rất mạnh. Mấy cô liền chạy lại: anh tư Hoành, sắp phơ. « cưng » của cậu Nhứt. Cặp con mắt như sao băng đưa trên khuôn mặt của mấy cô, anh tư Hoành liền đứng trên tại cửa, nét mặt từ ngạc-nhiên đổi thành sợ-sệt.

— Ủa! anh tư!

— Anh sắp-phơ!

— Đi đâu đây, Hoành?

— Anh Tư, có chuyện gì?

Nhờ đưa và rước chủ mà anh tư Hoành quen cả mấy cô tình-nhân của cậu Nhứt. Vậy nên thấy anh, cô nào cũng hỏi, rồi họ nhìn nhau, ngạc-nhiên sao ai cũng quen với anh tư Hoành. Anh tư Hoành không dám nói gì với một cô nào; anh vừa sắp lưng trở ra, thời có hai đả cản lại:

— Sao? Có chuyện gì? Anh làm tôi phật-phóng quá.

Giọng nói của anh tư Hoành rung, ngập-ngừng từ chấp:

— Thưa cô... cậu... Nhứt... bị... nạn... xe hơi...

Liền đó chín động đàn-bà khác nhau phát lên:

— Trời ơi! Ở đâu? Ở đâu?

Bấy giờ, mấy cô lại nhìn nhau một lần nữa, ngạc-nhiên sao ai cũng quen, ai cũng lo cho cậu Nhứt.

Anh sắp-phơ tiếp:

— Thưa... tại cầu Saigon.

Cô Năm giận-dữ, chặn lời anh tư Hoành ngay:

— Sao anh lơ-dĩnh, để tại nạn xảy ra như thế? Mà bây giờ cậu Nhứt ở đâu?

Cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Năm, cô Sáu, cô Bảy, cô Tám, cô Chín, cô Mười hỏi thúc riết anh tư Hoành

— Dạ, tại cậu không cho tôi đi. Cậu chớ cô Nga đi dạo! Hiện giờ người ta đã chở cậu về nhà thương rồi....

Chín động đàn-bà ré lên:

— Cha chả, con Nga đó quá rồi...Đề nó coi tôi... Tôi sẽ xé thấy nó...

Ném bản-thảo điều-lệ của « Hội cấm ghen » trên bàn, mấy cô hối-hối đi lên nhà - thương thăm cậu Nhứt: trong nháy mắt cái phòng khách náo-nhiệt bao nhiêu khi nãy trở nên vắng tanh, lặng-lẽ.

Anh tư Hoành ở lại một mình, cười ngả nghiêng ngả ngửa:

— Đề mấy bà đó bị gạt một lần cho biết: vậy mà nói chuyện lập hội cấm ghen nời gì, trời đất!

Anh tư Hoành mở hé cửa dòm theo xe kéo chở mấy cô, rồi anh lắt đầu:

— Thằng cha Nhứt hết chớ chơi! Thiệt là hết chớ chơi rồi!

Lệ Xuân

NÚ' CÔNG

Madame Trương-văn-Huân

200 Rue d'Espagne, Saigon

Khởi sự dạy lại từ 1er Juin 1934

Dạy thêu máy, Tây, Tàu và chỉ laine. Thêu tay, thêu Bắc, chỉ nhung, ruban, lacel, laine và cườm nổi. Làm đủ các thứ hàng mứt Tây và Annaam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.

Tiền học phí rất nhẹ.

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết tấn biết thoái.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cẩn thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, thấy điều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà An-quân, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo tàn thời, như là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-lứt, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest

SAIGON - Tín Đức Thư Xá

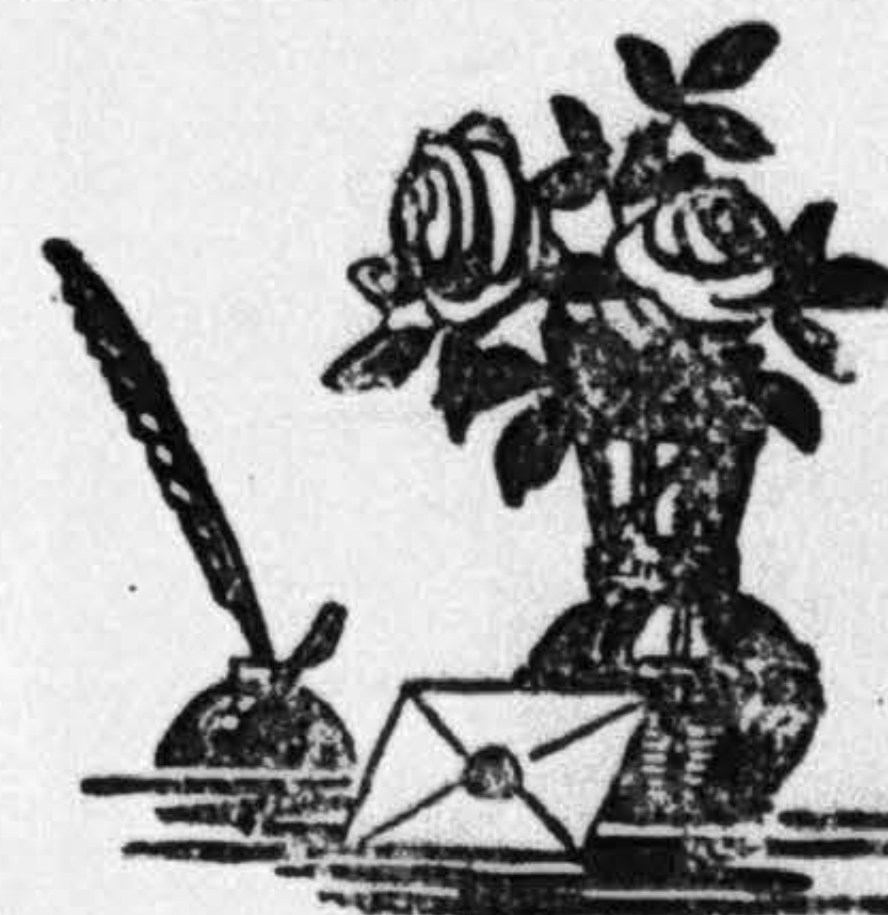
Có bán tại HANOI - Nam kỹ thư quán

PNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân

Có nhiều nhà trí thức nói nghe có lý, họ nói từ hồi có dầu sáng Texaco thì họ xài ròng sáng Texaco.

Hỏi vì sao?

Họ nói: xài sáng Texaco động giúp cho Texaco sống đời đời, hễ ngày nào Texaco có thì mình được mua sáng giá rẻ. Kê bán có cạnh tranh người dùng mới có lợi, chớ hễ để cho ai kia một mình một chợ thì họ siết cổ người mua.



Bổn-báo sắp đăng:

« Đám cưới Cậu Tám Lọ »

là một bộ tiểu-thuyết có lẽ là một thiên tuyệt-bút của ông Bửu-Đĩnh. Ai đã đọc « Mạnh-Trắng-Thu » và « Cậu Tám Lọ » thì đã biết tài viết của ông Bửu-Đĩnh. Chúng tôi khỏi phải giới-thiệu nhiều lời.



DẦU HOA-PHAT

Trà lộc rừng, trà gấu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da dẻ, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành phẩm có tác dụng và khối sơ dầu sớm.

MỖI CHAI 0\$50 — MỖI TÀ 1\$00

Thêm cước-phí

Chế tại hiệu KHUYNH-ĐIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-khánh tạng nhũ và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Trí-tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-nghệ Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khon-cho Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-cho Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-cho Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-cho Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc đấu-xảo của Bộ Mỹ - Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-ĐIỆP sẽ chính tại Bến-Ngự Huế

Giấy nói: 87 Giấy thép tốt: Viên ngọc Hoa

Đại-lý tại Saigon: hiệu THANH-THANH

28, rue Truffaut và 126, Boulevard de la Nivelle

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Day đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN BÚ CÁC THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TẮN SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN LÂM Y KHOA

DOCTEUR LÊ VAN HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều
tiệm Annam khác

Thuốc la nhưt, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế Sự
hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và
bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời
tiết, nhức đầu, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo
rầu phiền muộn lãng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm
thao-thức, đau mỗi từ chỉ, dùng KIM-TINH-ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại.
Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh

Những người có tật kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

BẢO CHẾ TẠI :

VÔ-ĐÌNH-DẪN-DƯỢC-PHÒNG

(11 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thứ nhứt chưa từng có

THANH-HUÊ KHÁCH-SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hồi kinh-lễ nguy-nan,
mà còn tên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn
quí khách, Saigon, Cholon, Giadinh và Lya-chau. Chủ nhơn là
Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái
thanh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, đặng đôn ơn quý
khách có lòng chiếu cố đến bản hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 Tám cất 0\$80
và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH-HUÊ

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU

Y KHOA TẮN SĨ

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

Giấy thép nói : 8.98

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

(gần nhà thương thí)

THÂM-TÌNH TIÊU-THUYẾT

Nguyễn THỜI-XUYẾN

(Dịch truyện tây)

ĐỜI CỎ ĐANG

(Tiếp theo số 244)

Không có dân nào háo kỳ hơn dân Ba-ri. Họ
xem một tờ báo kia, trong ấy có nhiều bài nói về
lịch-sử của cô Xuân-Hoa, có nhiều cảnh-ngộ tác-
rối phi thường, tưởng thú lắm.

Tác giả không có ký tên.

Thiên hạ truyền ngôn nhau, thành thử cô Xuân-
Hoa là một nhơn vật tân kỳ. Vì vậy mà họ đưa
nhau đến phòng văn của rạp Đại-lạc-Viện mà đánh
chỗ trước.

Cáo bạch nói sẽ diễn tuồng Ríp là tuồng của
soạn giả Phan-Kiệt, ai nấy đều biết là rất hay.

Đến lúc mở cửa rạp, khán-giả chật ních, đưa vào
ngồi chờ kéo màn. Mấy chú xé giấy hôm ấy rất
đông, nhưng họ lấy làm mệt, vì hết sức lạnh-lẹ
mà không xuê với số người chen-chút đông-dầy.

Trừ ra ngăn phòng của cô Đàng, vẫn yên tĩnh.
Có một mình Lưu-Thanh được phép vào đó mà
phụ sấm sửa với cô.

Theo thói thường thì trong phòng của một cô
đào có danh, đầy-dẫy những bó hoa của người ta
tặng, những khách lịch-sự đến viếng và hôn lấy bàn
tay nôm-nà của cô trước khi cô ra trò.

Phòng của cô Đàng rộng-rải, không hoa, không
khách, cũng chẳng bàn ghế chi rộn-rực : một cái
tủ đứng, một cái bàn rửa mặt, một cái bàn trang
diềm, một cái bàn viết nhỏ là hết.

Tuy vậy, Lưu-Thanh cũng có treo hình những
bạo tai-tử có danh trong thời. Ông nói :

— Dầu thế nào cũng đừng quên những đồng-
nghiep xuất thân trước mình. Thấy như vậy, dầu
con có hơn họ, họ cũng vui lòng, và cảm mến cái
nhã-y của con. Đã vậy, trong phòng của một cô
đào mà không có bình, cũng như trong bếp không
có cách-son, trong thư-viện không có sách.

Cô Đàng cho là một ý hay lắm, cô chưa hề biết
đến.

Treo hình rồi, đến lúc mở cái trập của Phê-Đê-
Rit, Lưu-Thanh rung-rung nước mắt. Ông nói :

— Vật này đem hạnh-phúc cho con đó !

Cô Đàng thấy cái trập, nhớ lại lúc cô mới học
vẽ mặt mà tức cười.

Song lúc này chẳng phải lúc lo cười.

Cái trượng-lai mỏng-mỏi bấy lâu đã đến rồi. Phải
ràng hết sức hết tài mà vùng bước trong neo rò-
ràng ; giữ sao cho khỏi bị khốn nạn rồi cũng trở
về tay Mã-Lợi !...

Từ ngày trở về Ba-ri, cô cứ lo ngại về nỗi ông
dượng khốn-nạn ấy hoài.

A ! nếu thằng sát-nhơn biết cô Đàng đời tên
Xuân-Hoa thì khốn !

Cô vẫn tưởng cho nó có quyền bắt cô mà nhốt
nơi tù túng nào, bỏ cô chết đói, không sợ ai hết,
vì nó có tờ giấy bằng-hoại, dùng phép.

Nghĩ đến đó, cô rung rẩy cả mình.

Song cô chẳng tỏ với Lưu-Thanh, sợ làm cho
ông già bện lòng vô ích.

Mấy lần dượt thử, cô Đàng đều toàn thiện trong
vai của cô thủ, ông già hết sức khoái chí. Ông nói :

— Con sẽ coi kết quả thế nào ! Con sẽ coi, nội
đêm đầu con được về-vang thế nào ! Cha đã dành
sẵn một chỗ ngồi cho cô thể dìm đủ muộn một
khán giả, họ sẽ-sùng đón con lúc con ra giữa rạp !

Lưu-Thanh kiểm đều khuyết-diểm của cô Đàng
đặt bảo cô sửa ; song người chỉ, thấy thêm những
ngón tài-tinh, khiến cho ông mừng như điên.

Cô Đàng đã đến thời kỳ phát hiện ra đủ vẻ đẹp.
Lại nhằm lúc trong lòng hâm-hở, làm cho sắc mặt
tươi-tắn màu hồng. Bao nhiêu « duyên », bao
nhiều mện-mỏi đều gồm đủ cả trong cái dung nhan
mỹ-lệ trong lúc mười chín xuân đầy đặn.

Cô Đàng sấm sửa rồi. Gần tới giờ cô ra hát.

Người coi dọn lớp vào hội :

— Gõ ba tiếng được chưa ?

Lưu-Thanh trả lời :

— Khoan đã, lẽ Phi-Ca. Sớm ba phút đã !

— Trễ chớ sớm ! Cô Xuân-Hoa chưa rồi sao ?

Thường thường mấy người mới phải sấm-sửa sớm
một chút.

PHU NU TAN VAN

Cô Đăng đứng dậy cho người ấy biết rằng mình lầm, và nói:

— Cứ việc gõ. Tôi xin theo ông.

Lưu-Thanh căn dặn thêm ít lời rồi hối-hả đi ra chỗ ngồi.

Đứng trong buồng, cô Đăng an tâm mà đợi phiên. Có bình tĩnh, tự-chủ lắm.

Vì sao, trước kia lo sợ lắm, hồi hộp lắm, bây giờ cô vững-vàng như thế? Có không hiểu được. Có chỉ mừng thầm và cô đứng-dăng vậy thôi.

Lúc bước ra sân khấu, cô thấy một người, làm cho cô giật mình.

— Đờ-Liệt! Oan gia lại đến đây!

Cô ngần-ngờ; song tiếng nhạc thúc giục, cô phải ra cho kịp lúc. Và lại bây giờ không nên nghĩ việc cũ.

Thật, như-trình nói chẳng ngoa, mới lớp đầu mà cô đào Xuân-Hoa đã làm cho khán-giả mê-mẩn!

Màng bìa rồi, mà tiếng vỗ tay vẫn còn rõ cùng rạp.

Xuân-Hoa trở về phòng của cô, lòng mừng khắp khởi. Lưu-Thanh khen:

— Hay lắm! Hay lắm!

Liền đó, có ai gõ cửa. Ấy là người đàn-bà tay sai ở trong rạp. Người bưng một mâm đầy những danh thiếp. Dòm theo cửa hé mở, thì thấy một đám gia tướng của các nhà sang trọng người nào cũng cầm bó hoa đứng chực sẵn.

Xuân-Hoa phải thâu nhận những hoa ấy và mở cửa cho quí khách vào.

Lưu-Thanh cũng phải chịu. Thật ý ông thì muốn cái-cách, nghĩa là không để cho người ta tràn vào phòng học trò của ông như thói thường; một nhọc vô ích lại có đều chẳng tốt... Song, ông khó thể cưỡng trở; vả lại chủ rạp lại bồn thần dân đường cho khách đến nữa, không lẽ ông làm đều gì cho bất nhả, mịch lòng.

Trong đám khách bước vào, có một người vắn kiếm thế ẩn sau lưng kẻ khác, song cô Đăng thấy rõ.

Đờ-Liệt!

Ừ, trong cái dóm ấy cô thấy có một mình chàng; những lễ vật người ta tặng cô, sự vinh-diệu, sự rực-rỡ, những người đứng mong cái mình cười của cô, cô không thấy. Mạnh lực ái-tình!

Chàng! Chàng đi nhìn bạn cũ, đến gần cô, song còn ngại, không dám chương mặt! Chàng

PHU NU TAN VAN

chỉ lén dòm cô; song cái «lén» đó đáng thương quá, vì nó tỏ ra sự nhút-nhát thành-thật.

Cô hết nghĩ rằng chàng là kẻ vô tình

Chàng còn thương cô

Và chẳng hề có lúc nào chàng thương cô. Mả-Lợi nói lão đảng làm cho cô phiền Đờ-Liệt!

Trong giây phút, Xuân-Hoa nghĩ ra mấy điều đó. Cô giả-lả cười nói, chào người này, cảm ơn người nọ, song trong lòng ngờ-ngẩn ngần-ngờ...

Cô sợ, mà cô trông mau đến phiên chàng đến khen cô. Song, ngoài đã có tiếng hỏi:

— Ra lớp thứ nhì. Cô sáng sủa chẳng, cô Xuân-Hoa?

Cô vội-vàng đứng dậy và nhờ Lưu-Thanh vẽ đường một cách lịch-sự cho cô ra đi.

Đám khách vào chưa được, họ chờ cô đi ngang gần bên để xem cho tỏ tường. Rồi cùng nhau xầm-xì:

— Coi bộ cô đó khớp há?

— Tại chưa quen, chưa từng tiếp khách đông-đáo nên mới vậy.

— Ừ, mà ai là người bảo-hộ cho cô, anh biết không?

— Cái đó chưa hiểu.

— Họ nói Lưu-Thanh.

— Giá quá 1... Lồng bà!

— Minh thì nói vậy, biết ý có kia thế nào?

Đờ-Liệt đứng theo đám đông, nghe mấy lời bả-nhả ấy, lấy làm khó chịu.

Chàng đương mắng thầm tại ấy, thì nghe Xuân-Hoa đã ra sân khấu. Chàng trở về chỗ ngồi, trong lòng thắc-mắc rối-rắm vì một sự cảm xúc khó tả.

HỒI THỨ BA

Nghĩa cũ

Lúc chàng viết báo đi Kiệt-Lư tìm có Đăng luống công vô ích, từng sù phải trở về rồi, chàng nghĩ như vậy:

Mả-Lợi bắt nạt, vậy ta muốn biết hẳn đầu nàng chốn nào, cứ theo rình-rập lén hỏi, mới được. Chẳng sớm thì muộn, hẳn sẽ có cơ mà đi đến chỗ nhất nàng. Nếu ta khéo tình, biết tùy cơ ứng biến thì thành công.

Hơn hai tháng, hai người ngầm-ngầm giao-chiến với nhau một cách mật-nhiệm, ghê-gớm.

Đờ-Liệt, nguyên đầu khó-khăn thế nào cũng tìm cho được bạn, cho nên chàng đang phần nhiều thì giờ của mình để coi chừng Mả-Lợi, chực

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhứt dụng tứ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoán ruộng đất 0\$80. — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiểu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất hay, đọc văn mà phải lúc cười vang, khi khóc thầm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học: Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tín-Đức Thư-Xá

37-38-39, Sabourain — Saigon

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Catinal

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quí Bà quí Cô chiếu cố.



Qui vj hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-ngánh ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói : 755

Ai viết thơ hỏi bạn-viện sẽ gởi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Sửa trị
Điểm trang
Sắn sọc

GIÁ TÍNH NHƯ
Các thứ thuốc
đổi phần, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

HỌC CÔNG

HỌC ĐƯỜNG

THÀNH TÂN



PRE S GARE LOUAIN SAIGON

DẠY

Pháp văn và đủ các
khoa nữ-công. Thèn
mây, Tây, Tân,
thần Bắc, ép tổng
nhưng, may đồ đầm,
lời áo dài, làm đồ
thờ bích mới, nấu
ăn theo cách Tây,
Tầu và Annam.

Học đủ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ Tả, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$00.

sáng bên đường đi của va; va đi chơi hoặc đi lo việc nơi nào đều có chàng nom theo, kiểm thế chen vào việc tư của va; thỉnh-thoảng đặt vài bài trong nhứt trình, làm cho va xốn xang, lo ngại.

Đồ-Liệt có đến nhà Tuệ-Lý, thuật chuyện có Đấng bị cướp bắt; chàng nói dối rằng đã có cáo báo sở cảnh-sát, và người ta đương hết sức tìm nã.

Song những lời nói nhảm ấy đâu có làm nao núng Mã-Lợi. Cặp gian-nhơn lại có thể tin rằng chẳng hề Đồ-Liệt có làm như lời chàng nói.

Dầu chàng có dám đơn thưa gởi, chúng nó cũng chẳng rung động mưu gian của chúng nó thật hành một cách rất hay, khó cho ai thấu nổi.

Hai phía nghịch, phía nào cũng ràng giữ cái mặt « nhơn nghĩa » bề ngoài, kỳ trung là cho dễ gạt nhau.

Cho nên, mỗi lần Mã-Lợi đi Kiệt-Lư đều kiểm thế làm cho Đồ-Liệt không biết dấu dẫu mà theo: Mã-Lợi giả dờ có việc phải đi qua nước Bỉ; ra khỏi Ba-ri chừng vài ngàn thước thì va xây hướng về Rơ-Tang; còn Đồ-Liệt nom theo, cứ đi trở tới, không kiểm được gì cả.

Nhưng vậy, hôm Mã-Lợi được thơ Nễ-Niệt mách rằng có Đấng trốn, va phát cuồng lên, vội vàng đến Kiệt-Lư, hôm ấy Đồ-Liệt biết được giờ khởi hành của va, bởi chàng có cho tiền một gã thanh niên giúp việc ở phòng văn Mã-Lợi.

Chàng có nom theo bọn Mã-Lợi. Khi biết rằng có Đấng đã thoát khỏi tay lũ gian ác, chàng cũng ngui thăm động nhiều, và ráng hết sức để tìm có cho được.

Chẳng may, hai tháng trường, bèn lòng kiếm bạn mà vào lương công vô ích. Thường khi, Đồ-Liệt có đi gần nhà Lưu-Thanh, song có Đấng có đi đâu khỏi ngõ mà mong gặp-gỡ. Trừ ra mấy lúc đi dạo trong vườn động giải trí, dư bao nhiêu thì giờ có mắc lo luy n tập nghề đờn hát.

Thất vọng lắm, buồn lắm, Đồ-Liệt chỉ còn một phương giải sầu rất hay, là chăm-chú cả tâm-tri vào sự làm việc. Chàng ưng học tập thêm về điện-nghệ; đều gì cũng khảo-vấn; hội nào cũng đến dự; giao thiệp với đủ hạng người có thể lực; song, dầu thế nào, cũng vẫn một niềm phụng-dưỡng mẹ già, không thiếu sót trong bốn phần con thảo.

Thêm cái trí thông-minh, cái tài chiêm-nghiệm đúng-đắn, danh tiếng chàng càng nổi-phao, thành-thữ, chàng là một người có thể lực to vậy.

Ấy vậy, nếu chàng hữu sự, thì rất tiện bề xây trở, vậy-vung.

Chàng muốn hỏi thăm đều gì, tự-nhiên có người mách cho rành-rẻ.

Tờ nhứt báo của chàng nhờ vậy mà càng thêm thanh phát. Ông chủ báo đối với chàng một cách thật tình yêu chuộng.

Tình cờ, hôm kia chàng xem cáo bạch, thấy có in hình của cô Xuân-Hoa; người ta nói rằng cô đào rất tài-tình ấy sẽ khởi diễn tại Đại-Lạc-Viện. Tuy nét in không mấy rõ, song, có chi sáng - suốt cho bằng quả tim của khách đa tình, phải không?

Đồ-Liệt liền nghĩ rằng cô đào ấy chẳng ai khác hơn là người mà chàng vẫn thương tưởng, tuy xa-xui cách trở mà hình dung vẫn hiện tỏ trong tâm trí của chàng.

Vì vậy chàng mới đến Đại-Lạc-Viện xem hát duợt, cho rõ. Chàng quả quyết rằng cô Xuân-Hoa, hẳn thật có Đấng. Có một lúc, chàng tưởng mình chiêm bao; song, trong khi có Đấng mặc lo việc cô, không dè có người yêu đến gần, chàng xem kỹ từ tướng đi, từ cử-chỉ, đáng diệu.

Thật có Đấng!

Vì sao một cô gái nhút-nhát, coi bộ không phải sanh ra động thích lẻo-lẹ, ngày nay lại theo nghề hát?

Chàng không dám cho cô thấy, kiểm chỗ lộn-xộn mà trà-trộn theo động bước ra suy nghĩ.

Cô thoát nạn, mà không cho chàng hay, chắc là muốn tự-lập ở đời. Cô muốn xa chàng. Vậy thì chàng không có quyền chen mình vào việc của người không muốn nhờ cậy chàng nữa.

Tấm lòng công-bình nhơn-hảo của chàng không hề xui cho chàng trách cô gái bạc tình.

Không. Chàng cứ vớt một người đương chờ-vở nơi khổ cảnh, hết lòng trông-nom, cố-cấp, chẳng qua là làm phận sự của người ở đời. Cô đã cảm ơn chàng bằng mấy cái nu cười, bằng chút kính yêu.

Hôm nay cô quên chàng. Có thể nào trách?

Nhưng, kỳ trung, chàng buồn, rất buồn. Nhớ hồi nào mơ ước những gì, ngày nay chỉ thấy cái thật-sự náo-nề.

Chàng tự hỏi.

Chàng có lỗi đều chi, nên ngày nay có đành hờn-hờ với chàng, quên chàng vậy?

Hoặc là..., hoặc là cô gặp... đều chi nên mới thay lòng như vậy?

(Còn nữa)



ÒN MÁU BƠ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 244)

— Chị chưa biết mặt chàng-va sao?

— Có biết, mà rồi quên.

— Thì cậu đa.

— Con đó nghe nói có chồng. Chồng nó làm thầy giáo thầy giếc gì đó mà!

Nghe đến đây Cảnh-Du muốn nín thở.

À nó tỏ ý bất mãn, kêu một tiếng « ời » kéo dài ra, rồi nói:

— Ai lại nói không. Có chồng làm bia, không có sao động.

Cảnh-Du sáng sốt, muốn chường mặt ra động phá câu chuyện ngời lẽ ấy đi; song không hiểu vì sao thầy lại đứng lì động nghe nữa.

— Chồng nó không hay biết chi sao? lại một ả hỏi.

— Quê! Nhảm không ai quê hơn chi. Tôi hỏi. Lúc thầy năm Duyên còn say đắm chi mà rồi Bạch công tử cũng chia được tình của thầy năm là sao? Và thầy năm phỏng đã hay chưa?

À bị hỏi một ý, bèn cười trầy:

— Có gian thì có giấu.

— Chớ sao. Ai cũng biết như chị vậy.

À nó vòng nói:

— Phải, phải! Hèn chi tôi gặp tui nó đi Saigon hôm tháng trước đây!... Nói vậy thầy bạn đồ xam không phải chồng nó? là công-tử Hải?

— Không phải chồng nó, là công-tử Hải đâu.

— Có khổ thì thôi, tôi nhìn lầm là chồng của y chớ!

Hai ả lại cười khúc-khích. Nàng kia tiếp:

— Mấy bữa rày chị không thấy cặp sam nó đeo dính bên Cảnh-thơ sao?

— Thiệt cái thằng công-tử đó khôn-nạn quá, chi há!

— Chị còn không biết cái sở trường của cậu ấy à?

— Sở trường của cậu! Nghề gì?

— Lấy vợ anh em bạn.

— (Sic).

Bị một tiếng động ở bên kia động thùng, hai ả nín, giả bộ ngủ.

Cảnh-Du sẽ lên đi tránh xa xa mới dám thở mạnh. Thấy tự hỏi: « Con đó là ai? — Vợ thầy giáo — Thầy giáo nào? — Minh! — Con nọ là vợ mình? Vợ mình lấy công tử Hải! » Mắt Cảnh-Du hết muốn thấy đường đi, lộ tại nỗ lưng-lưng, nhưng cả mình nghe lạnh như nước đá. Thấy trở về phòng, thấy xô cửa, thấy bước vào; thấy cái hình thể của vợ và bạn năm ngủ, thấy càng rối trí hơn nữa. Một tay thầy thò ngực thầy, dường như sợ nó phải nỗ liền tức thì, mà thầy năm cũng động giữ nó lại vậy; một tay thầy đề cánh cửa.

Thầy nghe như hai chơn thầy nó muốn sụn, nó chịu đỡ chẳng nổi cái người của thầy. Thầy dựa ngửa vào cánh cửa, thầy thở nhíp một, thấy lỗ mắt dờm trăn.

Cậu tư Hải nằm bên này ghế, mặt trông qua bên giường trên đó thím giáo nằm. Thím giáo cũng xây mặt qua phía cậu tư. Hai người đã ngủ. Tuy là ngủ say, nhưng dường như cái vạng cái bóng của một cuộc nhàn khứ mi lại, cười cợt trộm, nói năng thăm và trầm ngâm thối lè-lơi khác còn phưởng phất cho Cảnh-Du thấy. Cứ vào cái nghe mà đoán cái thấy, Cảnh-Du giận run. Thấy bước lại giường xô vợ một cái thiệt mạnh. Thím giáo giật mình, con mắt nhắm con mắt mở, ngó thấy chồng, thím kéo ghì cổ thầy xuống và lúc đó say đó tỉnh, bèn chồng một giọt ba, bốn cái và nói nhưa-nhưa rằng: « Năm... xuống... ngủ... m... a... à! »

Thôi rồi! Bao nhiêu cái nộ khí mới vừa đó, phớt bị con sóng tình đập tan như bọt nước. Nhân đoái lại má hồng hoa, da bạch ngọc, xuôi nên chiếc thuyền tình chập chờn trên biển-ái!

Bây giờ sáng tàu tới Vinhlong. Trước khi tàu cập cầu, Cảnh-Du thọc tay vô túi quần đi qua đi lại trước mặt hai ả nói xam hồi hôm. Bộ mặt thầy quạo đeo, con mắt thầy khúc-khích.

Thầy trông cho một ả trong hai ả hỏi, động thầy làm cho nó một xừ cho nó tổn. Khá! hai cô nó khôn con, không dám nói chi. Hoặc hai cô vô tình đối với cái cử chỉ của thầy giáo chẳng? Chỉ thấy

PHU NU TAN VAN

lâu lâu hai cô liếc trộm Cảnh-Du một cái, rồi lẩn tránh ma-soa bưng miệng cho hai cặp con mắt cười với nhau. Cảnh-Du đi gan được, song có làm gì! Thầy lâm-bầm: « Quan mắt nết! »

XIX

Khóc, là đặc sắc tấn tuồng đời,
Ông tạo bay tro sót một ai.
Thong-tuê nhọc về phần tri-lự.
Ngu-dần khổ với tấm hình-hài.
Voi với móng thể chuyển chưa dứt
Mũi mũi kiếp trần lụy chẳng thôi.
Vì có tái-sanh một bản nữa,
Lạy trời xin chờ bắt làm người!

Con người ta không gì vui bằng sum-hiệp, cũng không gì buồn bằng biệt ly. Nhưng ly sanh còn trông có ngày tương tụ. Khổ nhất là cái chết. Bao nhiêu cái điểm-phúc trên đời của ta, hễ hình ảnh của con quỷ vô thường, cái bóng của nó đến là thấy chẳng hay.

Có kẻ bảo cái kiếp sống của mỗi người đây là sống tạm, cái đời thiệt thọ của mỗi người là sau cái chết kia vậy.

— Ừ, đem cái đời rất ngắn-ngủ của một kiếp con người sánh với cái vô cùng vô tận của vô-trụ mà nói vậy xong. Những nghĩ rồi cũng bắt phải than ôi cho cái giấc mộng phù sanh.

Nếu quả là cái giấc mộng, cái giấc mộng cũng ly-ký thật. Than ôi! mới hồi nào đây, ăn chưa nolo chưa tời, đang đỏ đầu xanh tuổi trẻ, mà giờ tóc đã bạc, răng đã long; mới hồi nào đây cha mẹ, vợ con, anh em âu-yếm đoàn viên mà giờ như giọt tuyết trong lò hồng, chòm mây trước cơn giông tố; lại mới hồi nào đây, vẻ xuân-sắc bả-hoa, mà giờ đã cảnh thu tàn thắm-đam!

Trước khi nín hơi dờ bực mản «chết» để co giò phóng đại qua cõi đời khác, ta thử hồi đầu ngẫm lại sự kỳ-vãng của ta, thì nào? còn đâu nào hình ảnh gì đâu! Bây giờ có muốn tìm lấy một mấy dấu tích có mặt thiết trong đời u-thâm của kiếp ta làm người ấy, họa chăng có phan-phui các kho kỷ-ức của ta mới có mà thôi Bởi vậy, bao nhiêu cái mưu mẹo khéo-khôn trò đời nhưt thiết, có làm gì. Bất quá chết là hết.

— Thiệt tưởng cái lòng mến tiếc cái cõi đời, mình ai cũng như ai. Và vì rằng nó ngắn-ngủ quá

PHU NU TAN VAN

người ta không làm gì mà kéo dài nó ra được, nên phải để một cái hi-vọng ra đằng sau cái chết mà cho đời ta đây là cõi mộng vậy.

Đời có quả là một cõi mộng không?

Nếu đời là một cõi mộng thiệt, cái cõi mộng đời là một dị-sự có lý-thú lắm. Làm sao mà muốn van người như một, cùng một lối lý mà chết tỉnh? Lại trong các khoảng sanh mà chết tỉnh lý, sau lại ai cũng như nhau, có cha mẹ, có anh em, có vợ con, có thân sơ, có trên dưới, có trật-lự hẳn-hời? Huống chi những trò thế thái mà mắt ta đã xem, mùi tục vị mà mũi ta đã ngửi, lưỡi ta đã nếm, bao nhiêu những trạng thái vòng quanh mà giác-quan ta cảm-xúc được, bắt được, thì mọi kẻ làm người như ta đều cũng một tánh chất như ta.

Mà thôi, đời có thiệt là giấc mộng đi nữa, trong lúc ta thấy người cùng ta có cảm-tình đậm-dà ở cái kiếp làm người này sắp tỉnh mộng trước ta, bỏ ta lại bơ-vơ sâu-thẳm, ta cũng buồn lắm chứ. Mà ta buồn là phải, có phải không? Ta không thể đưa một người ta yêu xuống tàu mà không thờ dài. Như vậy ta đưa một người thân chết trước ta mà ta chưa dám quả quyết rằng ta sẽ gặp người yêu của ta ấy ở cõi nào kia không, ta há chẳng thờ dài còn bằng mấy mươi lần được sao?

Nhà họ Hoàng đương vui sum hiệp, thình-lình ông Hoàng-cảnh-Thanh đau không mấy ngày mà chết. Ông chết, là cái triệu bất tường cho nhà ông. Ông trong nhà như ông chúa tướng. Ông tướng tuy kém dũng-lực, chứ có oai-nghiêm, hàng sĩ tốt cũng kiêng mà giữ tròn quân-kỷ. Ông chủ-tướng mất thời quân-kỷ tất rồi.

Từ cha thầy chết, Cảnh-Du buồn lắm. Cái buồn đó chẳng những buồn thương cha mà thôi mà lại buồn một cái buồn mà thầy không biết cái duyên do nó ở đâu. Trước mặt mẹ thì thầy tỏ ý vui cười, đối với vợ mà nói chuyện, thầy không mất dấu yêu thương; song lúc nào ngồi một mình, thầy nghe như chân cả người; và những tình đời thầy không biết sao mà tin chắc cho được.

Cha chồng chết, thím giáo đường tên tù, con quí, được sứt xiềng, thím có hơi tự-do và không muốn còn kiêng nể ai hết. Thím có muốn về Cánh-thơ, thì cứ đi. Nói vậy không phải là thím không hỏi ai. Thím có hỏi. Thím hỏi thầy. Chồng cũng mà, lẽ nào chẳng cho. Tuy vậy đi thương sao nặng. Khi lỗi chồng, chồng chẳng cho phép, thím lại hỏi mẹ chồng. Mà bà Hoàng thời có ý nề đau mình, vì bà thương con mà sợ cho con mình buồn, nên bà ừ

QUÍ BÀ!

QUÍ CÒ!

Muốn cho có sức lực, muốn sanh con nặng mạnh khỏe. Hãy uống rượu chát đồ biệu « HAUTES COTES » trong mỗi bữa ăn.

Vì rượu này là một thứ rượu chế ròng chát nho tốt, không pha. mùi dịu, mà giá lại rẻ hơn các thứ khác.

Hãy nài cho được biệu HAUTES COTES có bình con gà mới thật là thứ rượu ngon hơn hết.

Có bán tại hàng ENTREPOT VINICOLE số 16 đường Paul Blanchy (Télép. 836) và các tiệm bán đồ gia vị.



DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



PHU NU TAN VAN

phút cho đầu đi đâu thì đi. Trái lại, nếu mẹ chồng mà ngăn trở, thím lại châu-bạu với chồng. Cho nên thế nào rồi thím cũng đi được. Thím đi thì cũng mau về. Nhưng vài ba lần thì ở chơi bên nhà cha thím một lần một tuần lễ có, mười bữa có.

Thét lăm Cánh-Du sợ mẹ trách, bèn to nhỏ với vợ rằng : « Minh về làm chi về hoài bên nhà. Nhà bên này không ai. Minh cứ luông-tuông như vậy, tôi mới cậy ai nói chuyện với má cho giải-buôn. Để lúc nào có lẽ nghỉ, hoặc bãi trường, tôi sẽ đi với minh về thăm ba, chẳng là vui hơn. Huống chi minh đi rồi, một mình tôi ở nhà cũng buồn. Minh hãy nhớ lại từ hồi nào tôi giờ tôi không quen rời minh nữa bước. Thôi, từ này minh đừng về bên nữa, trừ khi tôi cùng đi với minh nghe không ! »

Thím giáo có ý buồn trả lời : « Tình cảnh nhà bên này với bên tôi in hệt. Minh với tôi đều con một cả. Minh thì mất cha, tôi mất mẹ. Tôi thấy minh thờ má hết lòng « vưng vui dưới gối, hầu hạ sớm khuya « tôi hồ hởi tôi. Và lúc này ba tôi đau yếu thường, minh biết, tôi về vậy là phải. Tôi gần minh, chịu ơn cảm hóa của minh nhiều, chẳng lẽ chẳng một phần trong mười phần tương tựa. »

« Nếu chẳng tương tựa thì soi gương chồng há chẳng thẹn bóng minh lăm sao ! Huống chi, nói như trù, ba rui có bất-ban mà chuyện phong-ba mặc-trắc, minh cũng dư biết, tiền của kỳ thác cho ai. Minh không phải trong ăn của. Nhưng thà của đã về minh, minh có muốn làm phải cho ai thì cho. Chớ họ cướp giật trước nghĩ cũng phải tiếc phải lo. »

Thím giáo khéo nói lăm, lăm cho thầy giáo nghe cũng xuôi tai; rồi từ đó thầy cười cho vợ đi đi về về Cánh-Du.

Giả tí trong lúc ấy bà Hoàng-cánh-Thanh có nói gì đến đầu, thầy cũng sấn bụng nói đỡ cho vợ cả. Mà ngộ, không nghe bà thốt tới đầu một tiếng.

Cậu tư Hải đối với Cánh-Du tình vẫn như xưa. Song từ ông thân Cánh-Du mất, thầy phần buồn, không nỡ đi chơi mà để cho mẹ buồn ở nhà một mình, không đi chơi với cậu tư một lần nào cho xa nữa, nói không xa là vì có mấy lần cậu tư qua nhà, hai người cũng dặt nhau đi, nhưng không ngoài châu thành Vinh-long và cuộc chơi không được bưng thú như trước nữa. Có lẽ vì đó nên cậu tư lợt lợt. Lâu lâu thì cậu cũng ghé thăm bạn cậu khi có việc thuận tiện, nhưng bề thăm rồi thì cậu đi ngay. Năm thuở mười thì, cậu mới lại một đêm.

Cái lệ tối của Cánh-Du là đọc truyện cho mẹ nghe. Tánh bà Hoàng - cánh - Thanh thích nghe truyện Tàu lăm.

Hồi Cánh-Du còn đi học, đêm nào cũng như đêm này, đọc truyện đến khuya. Nhớ lại thuở nhỏ, có một đêm, lăm biếng, trò Du trốn đi chơi. Sáng lại, lúc đi học, trò thấy mẹ quên mất tiền lệ cho ăn bánh, mà trò không dám hỏi. Trò đứng xỏ-rò lâu-lắc cũng không thấy mẹ đi hơi. Lăm dạn, trò chia tay xin Bà mắng : « Con không quên xin xu cũng như quên đọc truyện sao ? Đầu nhện ăn bằng một bữa cũng như má nhện nghe truyện một đêm, coi có đáng không ! Trò Cánh-Du ném vở, khóc và chẳng chịu đi học. Bà rút roi, cậu hoảng hốt mất vía co giò tẩu như tẩu mã. Từ đó cái trò nhỏ đó không hề lơ đễnh phận sự nữa. Có từ hồi trò mắc đi học Saigon và hồi làm thầy dạy xa thì khỏi.

Đến lúc này, Cánh-Du lại ham đọc truyện cho mẹ nghe lăm.

Trong một đêm lúc bấy giờ, thầy đọc đến bộ Thủy-Hồ. Thầy đọc vừa hết lớp truyện vợ Võ-dại-lang lấy trai thuốc chồng, bà bắt thầy ngừng. Cánh-Du lặng nghe coi mẹ dạy việc chi. Thầy thấy mẹ ướm nói chi tiếp, thầy không dám đọc. Mẹ thì ngó con một vẻ cảm động xót thương, con chẳng dám ngó lên là vì thấy thấy cái cử chỉ của mẹ có hơi nghiêm trọng ở trong. Mà thiệt ! Bà Hoàng-cánh-Thanh ngăn-ngừ một hồi lâu rồi bà mới kêu :

— Nè con ! Má có một việc muốn cho con biết. Mà không hiểu tại sao dường như má không nỡ nói. Có lẽ là tại má thương con quá, phải không ?

Cánh-Du hồi hộp chẳng cùng Thầy thưa :

— Việc chi má ? Con muốn biết.

Bà ung-dung đáp :

— Nó như vậy: Con hiểu tại sao vợ con nó thường về bên nhà nó vậy không ?

Cánh-Du nghe mẹ hỏi vậy, thở ra một hơi dài và thầy nghe trong mình như nhẹ nặng một nửa cái gánh nặng. Thầy mới đem đầu đuôi tự sự của vợ bầm cho mẹ rõ. Nghe xong bà nhặt cười. Bà nói tiếp :

— Nếu vợ con mà lòng được in lời, nhà ta có phúc vô song. Cứ cái lời vợ con nói với con đó má nghe như chuyện đời xưa ?

— Trong đó có cái ẩn tình gì, sao má ?

— Cái ẩn tình khá nghĩ lăm, con !

— Má nghĩ ?

Cánh-Du quệt mồ hôi trán,

Bà trả lời :

— Phải !

— Má nghĩ chi ?

Bà ngó thoáng ngang qua cái gương mặt hoảng-hốt của con, thấy con có cái chánh khí vững-vàng, không ngại gì, bà nói : (còn nữa)

Nếu dùng nhiều thứ thuốc Bỏ, mà không
công hiệu thì hãy dùng thuốc Bỏ

Hiện ĐÁU - RỒNG

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khai và Nguyễn-vân-Thịnh soạn chế

THUỐC SỐ 4

Đại bổ nhứt điểm chơn dương hoàn

Thuốc bỏ chơn lao bá tổn, bỏ tâm, bỏ thần, bỏ phổi và trợ (y-x) Trái tim là chúa tể nhơn thân, sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoai con người sống được mạnh mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhĩn bệnh chơn.

Người bị đau tim tức là huyết hư, cũng bởi mạch tru-tan quá độ, cần việc chữa trị ngay mà bị thất vọng, về việc gia-quyển mà phải sấn não, thất (y) chính không xứng tâm bằng vì bị ông kíp loan việc thương mại ưu tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã tâm loạn thần, người mà bị các chứng trên đây thì không ăn ngủ được tức phải đau tim bởi theo thời đại này là một cái thời đại tranh danh giành lợi nên nhiều người phải nhĩn các điều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái tim, lại dùng thuốc không nhĩn mà phải chết sớm. Còn người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vi thuốc cao lương nào, tại sao ? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cần vì sự miếng cơm ngày ba bữa, rồi ngủ tâm thươc đó là trí theo hơi thế nên được sống lâu đến tuổi quá thất tuần, mà khi sắc không suy kém.

Nay bốn hiệu đã nghiên cứu hoàn thuốc Đại-Bổ Nhứt Điểm Chơn Dương này là chữa trị về bệnh đau trái tim, sanh tình quyết và bỏ về tạng thận là vì bổ huyết kém thì tạng thận phải suy người đã bị các chứng lao tâm tổn lực rồi, mà dùng được hoàn Đại-Bổ này thì huyết sẽ dồi dào thông đầy đủ các mạch, dầu mình có lo nghĩ buồn rầu cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kếm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém tạng suy, việc giao còn nó không đồng bèn bị âm dương tiếp tính không kịp thời, nên không được thai dặng, nếu dùng hoàn Đại-Bổ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cả khi huyết s y kém, đau thắc ngang lưng, rang m ư hay hồi (y) op, rồi ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cũng là bởi một mỗi, mấy chứng trên đây dùng hoàn Đại-Bổ này trong 24 giờ thấy 10 p ần bở, b trường phục tha được tráng kiện như sức con trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoàn Đại-Bổ này thì nó sẽ bỏ thận bời tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoàn thuốc Đại bổ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhĩn, thì trước khi đi ngủ uống một hoàn, uống ngay khi ăn cơm sớm mới xong rồi, đợi cho được hai giờ đồng hồ uống một hoàn. Còn người nào muốn bỏ đường tinh thần thì dùng Đại-bổ hai lần, phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU-ĐÀM HUỖN một đêm, cứ uống tiếp đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoàn Đại-bổ này không giống các thứ thuốc bổ khác, tính chất ôn hòa, người bầm thọ cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI - BỔ CHƠN - DƯƠNG HOÀN giá mỗi hộp 2 \$ 00

TRỰC - TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử kiện có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các mền thuốc trên đây có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KINH Saigon và khắp các hạt trong Nam kỳ và Cao-miền.

CÁC NHÀ ĐẠI LÝ THUỐC ĐẦU RỒNG :

BENTRE	M. Nhan văn-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-văn-Đỉnh	OMON	M. Trần-Hưng diết Bán
MOCAY	M. Ngô văn Thọ	CAIRANG	M. Hứa-thành Giám
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liễn	PHUNGHIỆP	M. Lương-văn-Huê
TAMBINH	M. Trần quang-Minh	SOCTRANG	M. Trịnh-kim Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn văn-Rực	BACHIEU	M. Lê ngọc-Thành diết Thân
TRAON	M. Lương văn-Phượng	CAMAU	M. Phạm-văn-Được
TRAVINH	Tiệm Nam-thanh	NGANAM	M. Lâm-tôn-Hưng
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Van hưng Long
MACBAC	M. Tô-vinh-Tường	RACHGIA	M. Nguyễn ngọc Thái
CANTHO	M. Võ văn-Nhiều Bazar	TAYNINH	M. Nguyễn-văn-Phong Pharmacie de l'Indochine